

THƯ VIỆN T. D. C. T. H. C.
TN VV 1394
1980

Hoa phượng

thuongmaitruongxua.vn



KIM ĐỒNG

<https://tieulun.hopto.org>

ĐV 13
H 401

HỒ THỦY GIANG — NGUYỄN PHÚC LAI
VĂN DUY — NGUYỄN TRÍ TÌNH — KHÁNH HOÀI
TẠ NGUYỄN THỌ — MỸ LAN — TRẦN THIÊN HƯƠNG

HOA PHƯỢNG

Bìa và minh họa của **THẾ VỸ**

22/30
TƯ THƯỜNG
THỦY GIANG
HÀ NỘI

PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN
THƯ VIỆN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

22/30

11/11/1978

09/11/1978

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1978

HOA PHƯỢNG

Tôi là một đứa bé phạm nhiều khuyết điểm. Đó là điều đầu tiên tôi muốn nói với các bạn.

Hồi còn nhỏ, trong xóm, mọi người đã gọi tôi là « thằng quý hai sừng ». Bởi lẽ trán tôi nhô ra trông như hai cái sừng, hay bởi bất kỳ chỗ nào tôi cũng « húc » vào thì không biết. Cuộc họp của các anh, các chị thanh niên đang sôi nổi thì một hòn đá bay vào làm vỡ tan bóng đèn — thủ phạm là tôi đây. Đào hồ rồi « nguy trang » để cho người và xe đạp « sập hồ chông » — cũng tôi đây. Cái ao của người ta, bỗng nhiên hàng trăm con cá chết nổi trắng bụng lên — cũng vẫn là tôi... Tôi đã nghịch ngợm một cách tai ác. Không phải là mọi người không ngăn cấm tôi. Họ cũng đã dùng rất nhiều biện pháp rồi đây. Có người vào mách tận gia đình tôi — thường là tôi bị « ăn » một trận đòn của thầy tôi và những lời dạy nghiêm, kể lẽ đẽo nhức óc của u tôi. Có người viết đơn tố cáo tôi gửi đến nhà trường. Cũng có người « thực tề » hơn, không « oong đơ » gì hết, tóm lấy tôi đá cho một trận chí tử. Nhưng tôi đâu có chừa. Tôi vốn là một chú bé « dưng cảm » (hồi ấy tôi cho là thế). Nhiều người bảo những thằng nổi brou lên như tôi là có tướng nghịch suốt đời, không sao thuần được. Chẳng biết có đúng không, nhưng nghiệm xét bản thân, tôi thấy chân tay tôi luôn muốn ngo ngoạy.

Thấy tôi làm thợ mộc đi tứ xứ, năm bữa nửa tháng mới về một kỳ. U tôi đi buôn quần quanh ở các chợ. Từ ngày lớn lên,

tôi chưa thấy mấy lúc thấy u ^{tôi nói năng ngọt ngào với tôi. Cũng}
đáng kiếp thôi, vì tôi là cái ^{giống lừa tra nòng}.

Hồi tôi lên sáu, thấy tôi ^{đi} đến trường, dặn cô giáo :

— Thằng quý này, cô phải ^{đi} « quân sự » mới được. Lơ mơ
là hỏng. Ở nhà tôi « trị » từ ^{đi} lúc mới lăm chằm biết đi mà vẫn
chưa ăn thua đâu.

Đúng thế, hồi tôi còn bé ^{đi} thấy tôi « trị » tôi bằng bàn tay hộ
pháp chuyên cầm chày, cầm ^{đi} đũa của ông. Còn bây giờ, tôi vừa
mới bắt đầu đi học, thấy tôi ^{đi} đã lừng lững mang về một cái roi
mây, treo dăng ra ở giữa nhà, như người mẹ tin trừ quỷ. « Bữa
ày là để trị « quỷ hai sừng ».

— Đền trường mà mày ^{đi} còn láo lếu, lười học, cô giáo báo về
nhà thì tao cho nằm roi m ^{đi} này, nghe chưa ?

Tôi lừ đừ ngồi vào bàn ^{đi} học, ánh mắt chạm phải cái thước
dài, to bè bằng bốn ngón tay ^{đi} để trên bàn cô giáo. Tôi làm một
cuộc so đo ngay : « Cái của ^{đi} kia đánh không đau nhưng coi chừng
gãy xương. Còn roi mây thì ^{đi} cái đau sẽ nằm mãi trong da thịt ».

Buổi đầu đến trường của ^{đi} tôi là như thế. Bước vào học hành
mới biết tôi cũng chẳng ^{đi} thua kém ai. « Ăn đứt » khỏi đưa trong
lớp. Nhưng học bạ của tôi ^{đi} thì phải nói rằng « mỗi trang là một
bản thông kê tội trạng ». Các thầy giáo, cô giáo ngán ngẩm tôi,
thất vọng về tôi.

Ý ^{đi} ch bảy năm trời, tôi ^{đi} mới tốt nghiệp cái lớp bốn với lời phê :
« Học trung bình non, lười ^{đi} biếng, nghịch ngợm, hay đánh nhau.
Bị cảnh cáo ba lần. Một ^{đi} học sinh cá biệt cần theo dõi sát ».

Hình như phải qua rất ^{đi} nhiều cuộc bàn bạc gay go lắm của
các thầy giáo, cô giáo, tôi ^{đi} mới được tuyển vào trường cấp hai.

Mười ba tuổi rồi. Tôi ^{đi} sắp trở thành một cậu học sinh cấp hai
đây ư ? Tôi đỏ bừng mặt ^{đi} vì sung sướng. Có phải là một đứa
trẻ như tôi thì không thích ^{đi} tiến lên đâu. Chẳng ai muốn giật lùi
cả. Vả lại, có phải lúc nào ^{đi} tôi cũng gây gổ, láo lếu, không biết

thương cha mẹ và các thầy, cô giáo ? Như lúc này đây chẳng
hạn, giữa lúc tôi đang chuẩn bị bước vào những tháng ngày mới
mẽ của đời tôi.

Chiều hôm ấy tôi đã quyết đi tát một mẻ cá về làm một bữa
cơm liên hoan nhỏ trong gia đình. Cũng gọi là để mừng tôi, một
cậu học sinh cấp hai. Rồi, trong bữa cơm, tôi sẽ tìm cách hứa
với thầy u tôi rằng, từ nay tôi sẽ cố gắng chăm chỉ học hành,
không đánh nhau để thầy u tôi đỡ phải đánh đòn, nhề móc tôi.

Mãi bắt cá, xẩm tôi tôi mới về đến nhà. Ngôi nhà nhỏ của gia
đình tôi có đôi bờ cây râm bụt chạy dài hai bên ngõ. Hôm nay,
sao tôi thấy nó có một vẻ đẹp dịu dàng, triu mến thế.

Nhưng... khi bước lên thềm, nhìn qua cửa sổ, một cảnh
tượng làm tôi sửng người : đó đặc trong nhà bữa bốn, đứa em
gái lên tám tuổi của tôi ngồi phệt dưới đất, mặt nguyệt ngoác
đất cát và nước mắt. Còn thầy u tôi thì đang chia đồ đặc ra làm
hai, vừa làm vừa nói với nhau bằng những lời nặng nề, đầy
nghe. Tôi bước rùi giò cá, chạy vào. Thấy tôi ngược nhìn
tôi bằng đôi mắt thâm quầng :

— Thằng oắt con ! Đi đâu mà bây giờ mới vác mặt về ?

Tôi tái xanh mặt, nhưng vẫn không nén nổi câu hỏi :

— Nhà ta... sắp dọn đi đâu ?

Thấy tôi nghiêm sắc mặt, chỉ cho tôi ngồi xuống chiếc ghế
giữa nhà. Bằng một giọng buồn buồn, thấy tôi nói một cách
khó nhọc :

— Tuy mày là trẻ con nhưng thầy cũng phải nói cho mày
nghe để sau này mày khỏi oán. Tao với u mày ăn ở với nhau
ngọt ghết hai chục năm. Nhưng bây giờ mày biết đây, chẳng
thể sống với nhau được nữa. Vì sao thì nói mày cũng chẳng hiểu
nghĩa lý. Tao với u mày đã bàn nhau rồi, u mày với mày vẫn
ở cái nhà này, còn thầy với cái Thùy sẽ dọn sang nhà bác ở tạm
mày tháng để làm nhà mới. Thế là từ rày mày thoát roi mây
của tao...

Thấy tôi bỗng cười, một nụ cười méo xệch. Giọng thấy tôi pha chút vui đùa nhưng mà là vui gượng. Cách xưng hô nửa « tao » nửa « thấy » nghe vừa như uất giận, vừa như ghen ngạo, chứ không rệt một âm thanh « sấm sập » vẫn thường dùng đối với tôi. Chính vì thế mà thẳng gan như tôi cũng phải trào nước mắt. Tôi loạng choạng lao ra ngoài cửa, chạy ủa vào bóng tối. Hai bờ râm bụi đen sẫm lại, ù rữ buồn. « Có thật như thế không hả thấy u ? ». Mấy năm nay, thấy u tôi hay cãi chửi nhau lắm. Nhiều lúc thấy tôi uồng rượu, đập chai, đánh u tôi tím mặt. Còn u tôi thì chửi rủa, la làng, cấp nón bỏ nhà đi hàng mấy đêm mới về.

Thế là ngày mai thôi, tôi xa bồ, em tôi xa mẹ. Trong căn nhà này sẽ chẳng còn tiếng nói của tôi với em tôi, dù chẳng mấy khi tôi ngọt ngào với nó. Người lớn mà cũng lại có thể bỏ nhau như thế được ư ? Tôi thương nhưng lại cũng thấy ghét thấy u tôi nữa.

Vài hôm sau, khi nhà chỉ còn hai mẹ con, u tôi bảo :

— Tao vẫn cho mày đi học, nhưng nhớ là phải tu tâm tu tính thế nào chứ, cứ để người ta gọi đường gọi ngõ là tao cảm tiết, ở nhà. Con cái người ta thì ngoan ngoãn, nết na. Mày chỉ có ăn chơi, lêu lộng, đánh chửi nhau mà không biết xấu hổ. Mai sau thì đi cướp đường, cướp chợ. Tao là không có đánh đập mày như ai đâu, nhưng làm con người mà không biết nghe nhời hay, nhẽ phải thì cũng là giống bỏ đi...

Và, u tôi còn nói nhiều lắm, nhiều lắm. Đúng là u tôi không đánh tôi thật, có khi thấy thấy tôi đánh tôi đau quá, u tôi còn can. Nhưng hỏi rằng tôi chịu làm sao nổi những nghĩa lý dài dằng dặc, nặng nề của u tôi. Tôi đáp ào qua :

— Phải đi học lớp năm thôi !

— Thì đi, ai cảm đoán. Nhưng tao đã nói rồi đây, nghe thì ằm vào thân xác...

..

Hôm đầu tiên tôi bước vào lớp năm, cuối buổi, cô giáo chủ nhiệm gọi tôi lên văn phòng. Cô nhìn xoáy vào tôi, hay nói một cách chi tiết hơn là nhìn xoáy vào hai cái « sừng » của tôi.

— Cậu là Hoàng Hiền, năm ngoài học ở trường cấp I Hùng Cường phải không ? Tôi đã được biết về cậu. Nhưng vào cấp hai, cậu coi chừng đấy. Kỷ luật ở đây không lơ mơ đâu.

Tôi hiểu ra ngay là cô giáo « phủ đầu ». Với tôi, ai cũng làm như thế cả.

Dù sao, ngày đầu tiên như vậy cũng là một ngày buồn, lòng dạ tôi lu xuồng như một quả bóng xì hơi.

Nhưng thú thật, tôi không sợ. Chỉ sau đây vài tuần thôi, tôi đã nổi rõ cái ngôi « vua » của mình ra : tôi chơi một thẻ võ thuật bộ hầu (tức bộ khi) mà tôi vừa học được, làm thẳng lớp trưởng sai khớp tay, mặt nhăn như bị rách. Bởi vì tôi đã bảo nó rất... nhẹ nhàng rằng : « U tao đi vắng nên chưa có tiền nộp mua sách giáo khoa, tao phải khắt. Mày không cho khắt, tao cũng khắt. Mày cứ đi mà thưa cô giáo đi, ông nện ché bỏ mẹ ». Thẻ mà nó sưng sía cái mặt lên, nói thẳng vào mặt tôi, rất « ra cái vẻ » :

— Tôi không biết, không mua sách thì đừng đi học. Học thẻ cho tồn cơm bồ mẹ.

Tôi « trấn » ngay chứ lại. Đừng có dựa vào kỷ luật của cô giáo mà lên nước với tôi.

Di nhiên tôi bị « triệu » vào phòng cô giáo. Giọng cô giáo uất lên :

— Đánh bạn là đúng hay sai ?

Tôi cứ nói thẳng tuột ý mình :

— Có khi sai mà cũng có khi đúng.

Cô giáo dẫn năm ngón tay xuồng bàn :

— Cậu thi gan với tôi hử ? Cậu đánh bạn như thế mà còn bảo là đúng à ? Tôi chưa thấy một học sinh nào đồ đòn như cậu.

— Nhưng nó có quyền gì mà bảo « đừng đi học cho tồn cơm cha mẹ ».

— Nó nói đúng đây. Cậu còn cãi à ? Học như cậu thì tồn com cha mẹ thật ! Suốt cấp một như vậy rồi, cho lên cấp hai trường tiền bộ...

Vì trường lúc đó sơ tán mỗi nơi một vài lớp cho nên tôi chỉ bị cảnh cáo trước lớp với một lời hẹn thêm : « Sẽ cảnh cáo toàn trường, đuổi học nếu tái phạm ».

Cô giáo « hắc » thật ! Nhưng tôi chẳng hoảng. Tôi chỉ không thích gán cô nữa thôi. Gán mà làm gì, một khi cô chỉ chăm chăm theo dõi những khuyết điểm của tôi để mà kiểm thảo, để mà « giáo dục kịp thời » như lời cô nói.

Suốt một thời gian dài tôi cố tránh đánh nhau, nhưng cái thằng tôi thì tránh sao cho khỏi « tái phạm ». Tôi đã bắn một phát súng điem (khẩu súng bắn chim do tôi tự chế tạo, đang ở bước thí nghiệm), vô tình làm bén lửa vào lớp học. Nếu không có đồng người cứu chữa thì hôm ấy khu trường đã ra tro hết.

Cô giáo chủ nhiệm giữ trọn « lời hứa » : đề nghị lên nhà trường đuổi học tôi. Cuộc họp xét kỷ luật đã được định ngay.

Tôi lo lắng vô cùng. Chẳng lẽ rồi đây tôi sẽ không bao giờ được cấp sách đèn trường nữa, dù chỉ là đèn trường với sự giận dữ của cô giáo ? Nỗi lo của tôi chẳng khác gì nỗi lo năm ngoái khi thấy u tôi chia con, chia cửa, mỗi người đi một ngã.

Buổi tối hôm ấy, toàn thể các thầy giáo, cô giáo từ các nơi sơ tán về họp tại khu trung tâm để quyết định số phận của tôi. Không ai ngờ, có một kẻ đã ngồi thu lu trên một cành cây ở ngay cạnh phòng họp để nghe trộm — kẻ đó chính là tôi. Bởi suốt mấy ngày liền, lòng dạ tôi nôn nao vô cùng.

Đầu buổi họp, cô giáo chủ nhiệm trình bày những khuyết điểm của tôi. Lời cô như muôn nghìn kim châm vào da thịt tôi. Nào phải cô đổ oan đổ ức gì cho cam. Những điều cô trình bày đều là sự thật : Ba lần cảnh cáo ở cấp một, một lần bị cảnh cáo ở cấp hai. Lười học. Không thương yêu bạn bè. Luôn chống lại các thầy, cô giáo. Đã nhiều lần giáo dục nhưng không chuyển biến. Đề nghị đuổi học, để khỏi ảnh hưởng tới học sinh khác.

Tôi thờ dãi. Đúng rồi, tội trạng của cái thằng tôi đây ! Thề mà tôi nghe như là cô giáo đang nói về một người nào khác, tai ác lắm cơ đây. Chẳng lẽ chính tôi lại gây ra những khuyết điểm mà tôi cũng thấy là đáng sợ, đáng ghét ấy ư ? Đáng đuổi cổ lắm rồi. Tôi run rẩy bám chặt vào một cành cây, tai ù lên.

Hình như có một vài ý kiến đồng ý với cô giáo chủ nhiệm của tôi, nhưng lại có cả ý kiến không tán thành. Tôi nghe được rõ nhất là lời cô giáo Hà (tôi chỉ mới biết cô qua hôm khai giảng năm học):

— Tôi cũng có hiểu sơ sơ về em Hiền. Hiện nay gia đình em đang có trắc trở, cha mẹ bỏ nhau. Trong việc giáo dục của gia đình có nhiều thiếu sót. Nhiệm vụ của chúng ta đây. Tôi cũng biết giáo dục em Hiền là rất khó khăn, nhưng bỏ rơi thì cũng không nên. Hãy đèn gán em và gia đình em hơn nữa xem sao.

Cuối cùng, các thầy giáo, cô giáo quyết định chuyển tôi sang lớp 5B, lớp cô Hà chủ nhiệm.

Mắt tôi nhòa đi.

Buổi sáng hôm ấy, tôi dậy sớm, chuẩn bị sách vở đèn trường. Đèn lớp cô giáo Hà chủ nhiệm.

Tôi đi sớm đèn gán nửa tiếng đồng hồ để chứng tỏ cho cô giáo mới biết là tôi có ý muốn sửa chữa khuyết điểm của mình. Nhưng thật chẳng may cho tôi, ngay hôm đầu tiên ấy tôi lại đến lớp muộn mười lăm phút. Chỉ vì một chuyện bất ngờ xảy ra : Tôi đang dần bước trên đường thì gặp một con chó to lớn đang đuổi theo một em bé chừng bảy, tám tuổi. Em bé vừa chạy vừa kêu cứu. Không thể đứng yên, tôi lao một mạch đèn chặn đứng con chó lại. Nào ngờ con chó dữ, xô luôn vào tôi. Tôi với nó quẩn nhau một trận « nảy lửa ». Dĩ nhiên nó phải bỏ chạy. Cơn bức tức còn tràn đầy, tôi phóng giở đuổi theo. Lúc nó chạy tẻ xuống ao, tôi mới buông tha. Nào ! Đừng có hồng cạy hung dữ mà bắt nạt trẻ con.

Đền lúc quay về thu nhật sách vở, nhìn lại người mới thấy nhem nhuộc, thân áo trước ngực rách toạc một miếng bằng bàn tay.

Tôi cảm cô chạy một mạch đến lớp. Cô Hà đang giảng bài. Tôi thập thò ở cửa lớp để chờ một lời phê bình nghiêm khắc.

— Hiền đến đây à ? Em vào lớp đi ! — Tiếng cô Hà reo vui, như là cô đang đợi tôi đến, từng giây, từng phút.

Tôi ngập ngừng bước vào, nhưng còn cò lều thêm một câu để bày tỏ :

— Thưa cô, em đi học muộn là vì em quyết đánh nhau với một con chó ở dọc đường ạ.

Cả lớp cười ầm lên. Cô Hà cũng cười.

— Thôi được, đến cuối buổi học, em kể cho cô nghe thêm nhé. Bây giờ em vào chỗ. Cô đã xếp cho em ngồi cạnh bạn Lan, đầu bàn thứ ba bên phải đây.

Tôi đỏ mặt tía tai, đi về chỗ ngồi. « Nhất định rồi tôi sẽ kể cho cô giáo nghe, vì lúc ấy tôi thấy thương em bé và ghét con chó quá », tôi tự nhủ.

Tan học, cô Hà gọi tôi vào phòng. Lần đầu tiên tôi đi vào phòng riêng của cô giáo mà thấy lòng nhẹ nhõm, háo hức. Vào để kể chuyện cho cô giáo nghe chứ không phải bị kiểm thảo, răn đe.

Sau khi nghe tôi kể bằng những lời lộn xộn, cô nói :

— Đi học muộn là một thiếu sót, ai cũng phải tránh. Nhưng riêng trường hợp đi muộn của em hôm nay, cô thể tât cho em. Em đã làm một việc giúp đỡ bạn rất đáng khen.

Tôi nhìn cô giáo bằng con mắt cảm mến vô hạn. Không phải tôi phấn khởi vì được cô giáo khen mà bởi vì đã được cô giáo tin. Thứ hỏi, từ xưa đến nay đã mấy ai đặt lòng tin vào tôi ?

Cô Hà chỉ vào chỗ áo rách của tôi :

— Bây giờ thế này nhé : vì em đã giúp đỡ em bé khỏi bị chó cắn, cô sẽ giúp em vá lại cái áo này.

Tôi không nỡ để cô bạn :

— Thưa cô... thôi ạ.

— Em đừng ngại. Mặc áo rách đến lớp chẳng đẹp mắt đâu.

Tôi đáp quây quá là mai sẽ đem đến. Nhưng rồi ngay buổi chiều hôm ấy tôi đang ngồi xoạc cẳng ra giữa nhà vá áo — tức là cái áo rách trải xuống đất, bốn góc chặn bốn hòn đá to bằng nắm tay mà các đường vá vẫn cứ xô lệch, dúm dó khi xâu mũi kim vào — thì cô giáo đến. Cô cười :

— Khá lắm, nhưng « ông tướng » chưa có « kỹ thuật ».

Cô Hà ngồi xuống cạnh tôi, nhẹ nhàng nâng tấm áo lên, vuốt thẳng nếp, rồi vừa vá vừa hỏi chuyện tôi.

Cái áo ấy, mãi mãi về sau này tôi vẫn còn gìn giữ vì nó là một kỷ niệm đẹp để vô cùng đời với tuổi thơ của tôi. Mỗi khi mặc nó vào người, mụn vá ở ngay trước ngực, cạnh tim. Tiếng tim đập nhẹ nhàng như nhắc nhở, như bồi hồi cảm động. Những ngón tay khéo léo, hiền lành của cô như còn in mãi dấu vết trên từng mũi kim sợi chỉ, như còn in mãi trong những tháng năm « hư hỏng » của đời tôi.

Những tháng ngày sống bên cô là những tháng ngày đẹp đẽ. Cô thường hỏi tôi, an ủi tôi về nỗi buồn của một đứa con sống trong cảnh gia đình chia rẽ, chứ không phải chê trách về những khuyết điểm đã qua của một đứa bé chuyên nghịch ngợm, láo lếu. Cứ mỗi lần bản năng thúc đẩy tôi làm một việc xấu thì lập tức trong tâm trí tôi lại hiện lên đôi mắt hiền từ, buồn buồn của cô. « Đừng, Hiền ạ, không nên làm như vậy ». Lời cô nói giản dị, thâm thía biết bao. Không, không phải chỉ là lời cô nhắc nhở mà do chính trái tim tôi nói.

Cuối năm ấy, tôi được lên thẳng lớp sáu nhưng với một số điểm không lấy gì làm tươi sáng : tổng kết các môn đều đạt trung bình, riêng văn trội hơn : 6,5 và toán thấp nhất : 4. Môn toán quá là còn phải cố gắng nhiều mới tiên bộ được. Tôi đã để hổng khá nhiều ở các lớp dưới. Lần đầu tiên tôi nhận được một lời phê



— Khá lắm, nhưng « ông tướng » chưa có « kỹ thuật ».

như một lời tâm sự : « Em có nhiều tiền bộ rõ rệt, đáng quý và đáng tin tưởng. Hiện nay, em cần cố gắng nhiều về môn toán ».

Đời học sinh, mỗi một lời phê cuối năm trong học bạ là một dấu ấn không phai. Mỗi trang mở ra, như lật giở một trang nhỏ cuộc đời, ta xấu hổ hoặc tự hào về nó. Không phải cái thẳng như tôi thì không biết đau xót trước những trang phê « Lười học, đạo đức kém, cần theo dõi... ». Năm ấy, tôi run run cảm động lật giở một trang đời tươi vui. Biết rằng cô giáo độ lượng, biết rằng mình chưa xứng đáng với lời phê, tôi vẫn xúc động, úp quyển học bạ lên ngực cảm ơn cô.

Ngày nghỉ hè, cái Lan đến nhà tôi, đưa cho tôi một phong bì thư của cô Hà. Tôi vội bóc ra, đọc:

Hiền thân yêu,

Vì mắc bận nhiều việc nên về nghỉ hè mà cô không đến gặp em được. Dịp hè này, cô đã nhờ Lan đến giúp em học thêm về môn toán. (Lúc đầu Lan không nhận đây, Hiền ạ. Lan bảo « em sợ bạn ấy lắm », nhưng sau Lan đã đồng ý). Cô mong em học tốt. Cô tặng em tấm bưu ảnh « Hoa phượng » này và chúc em luôn tươi vui như phượng vĩ ngày hè.

Cô giáo của em :

NGUYỄN THU HÀ

Mùa hè ấy, tôi đã tiến lên rõ rệt về môn toán, lại cùng Lan làm được cả một vườn rau xanh um. Có nhiều buổi tôi Lan đọc truyện không phải chỉ mình tôi nghe mà cả u tôi nữa. Không phải chỉ có mình tôi reo tướng lên khi Pa-ven đánh ngã thằng Xu-khác-cô mất dạy, hoặc thầy lòng bưng sáng khi Pa-ven, một con người tưởng như tàn phế mà lại đứng vững được với đội ngũ, mà con có cả u tôi gạt thấm nước mắt trước tình mẹ con nồng hậu của mẹ con Pa-ven.

Ba tháng hè trôi qua. Một buổi chiều xanh thẫm, tôi tiễn Lan ra tận ngoài đường. Nhớ lại ngày đầu tiên Lan đến nhà tôi, tôi ngập ngừng :

— Lan còn sợ tôi không ? Từ nay tôi sẽ không đánh nhau nữa. Tôi hứa với Lan như vậy đây.

— Ừ, thề nhé, thề nhé !

Lan chạy vụt đi, đôi bím tóc ngắn ngắn xòe ra. Rồi Lan quay lại cười với tôi — nụ cười ấy không bao giờ tôi quên được, nụ cười thương mến của bạn tôi.

Năm lớp sáu, cô Hà vẫn tiếp tục làm chủ nhiệm. Nói về những điều tốt đẹp của cô thì không bao giờ hết. Tuy nhiên, có một điều tôi không thể không kể ra là chính cô Hà và các thầy giáo, cô giáo đã hàn gắn lại vết thương gia đình vẫn thương giày xé lòng tôi. Suốt năm học, cô Hà luôn đi lại cả nhà thầy tôi và u tôi để khuyên giải. Thấy tôi đang trở thành một đứa con ngoan, thầy u tôi cũng hiểu dần ra. Có ai lại làm ngơ trước người luôn đem hạnh phúc cho con cái mình. Rồi, một sự việc đến : cuối năm lớp sáu tôi được nhà trường cử vào đội thi học sinh giỏi văn toàn huyện. Một kết quả tốt đẹp : tôi được trao giải nhất toàn huyện với điểm 9.

Ngày tổng kết cuộc thi học sinh giỏi ở Phòng giáo dục, cô Hà đến tận nhà mời thầy u tôi đến dự. Hôm ấy, theo đề nghị của cô, ban tổ chức đã đọc bài văn của tôi trước hội nghị. Tôi ngồi nép vào thành ghế, mặt đỏ bừng vì xấu hổ và xúc động. Đề thi năm ấy : « Em hãy kể lại những kỷ niệm sâu sắc của mình ». Hôm làm bài, tôi đã lặng người đi trước đề thi. Còn gì sâu sắc hơn là những năm tháng niên thiếu của đời tôi. Thề là tôi cầm bút làm bài với những ký ức trào dâng mãnh liệt trong lòng. Tôi kể chuyện tôi từ khi còn là một « thằng quý hai sừng » làm phiền đến bố mẹ, thầy giáo, cô giáo và bạn bè, làng xóm. Tôi kể về nỗi đớn đau của một đứa con sống trong cảnh bỏ mẹ cái cọ, ruộng rẫy nhau ; về buổi tôi thấy u tôi chia của, chia con, tôi chạy ủa vào bóng tối ; về những con cá giấy đánh đập trong giỏ mà tôi bắt về định liên hoan gia đình... Khi bài văn của tôi đọc đến đây, tôi nhìn thầy u tôi kéo áo lau nước mắt, thấy tôi nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, mặt bần thần.

Tôi còn viết về cô Hà, về Lan, về tất cả bạn bè... với một niềm biết ơn sâu sắc. Hôm ấy, Lan cũng ngồi cạnh tôi, nó vừa sụt sịt, vừa cười ; cô Hà ngồi ở hàng ghế trên cùng, tôi biết cô đang nghĩ gì ; lúc này, hình ảnh cô hiện lên đậm thắm nhất trong lòng tôi.

Mùa hè năm ấy, một mùa hè có những cánh hoa phượng tươi thắm nhất, thấy u tôi trở về cùng chung sông...

..

Khi tôi viết truyện này là lúc tôi đã trở thành một thầy giáo. Chắc các bạn có phần ngạc nhiên ? Nhưng tâm lòng của các bạn hẳn không ngỡ ngàng sai về tôi. Tôi yêu nghề dạy học vì nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân sâu sắc nhất là tôi không bao giờ quên được tình nghĩa của các thầy giáo, cô giáo đối với tôi.

Giờ đây cầm tập giáo án dày dặn trên tay, điều nhắc nhở, thôi thúc tôi đầu tiên là lòng chân thành yêu thương học sinh mà một người thầy giáo cần phải có.

9-1975

(Hưởng ứng cuộc vận động viết về đề tài
« Thầy giáo và nhà trường » của Bộ giáo dục)

NGÀY HÈ XÚC ĐỘNG

Ngồi một mình trong ngôi nhà tranh mới cất lên bên một cái đầm rộng, ông giáo Thạc trầm ngâm ngắm những nụ sen đang vươn lên đón một mùa hè mới với cảm giác băng khuâng : ông vừa phải chia tay với đàn trẻ, chia tay với công việc vẫn còn cuốn hút ông. Nếu cấp trên và bạn đồng nghiệp không yêu cầu ông nghỉ vì lo cho sức khỏe của ông, thì ông còn có thể lên lớp giảng toán được vài ba năm, có khi dăm bảy năm nữa cũng khác ! Cái thú được nghỉ ngơi của tuổi già đã mau chóng chuyển sang cảm giác trống trải, nuối tiếc, có khi lại vẩn vơ buồn chán. Những năm đang làm việc, ông vẫn mong đến tháng nghỉ hè sau kỳ thi, bận rộn. Nhưng rồi ngay những ngày đầu tiên về gia đình, sáng ra bỗng thấy xung quanh vắng tiếng nô cười của đàn trẻ là ông đã thấy lòng trống trải, băng khuâng. Thế mà từ đây, tất cả thời gian đời với ông là một ngày hè dài dặc, mùa hè không chỉ của một năm học mà là của cả một đời dạy học ! Ôi chao nếu không có kỷ niệm về những giờ lên lớp, những đêm chấm bài, không có những kỷ niệm âm áp về những học trò, thì lấy gì để bù đắp cho nỗi trống trải của ông giáo già khi phải chia tay với lớp học ?

Trong lúc ông đang bù đắp sự trống trải của mình bằng cách ngồi giờ lại những quyển sổ cũ trong đó ghi những tên học trò, giờ lại lịch công tác của một kỳ học đã lâu, ngắm những tấm ảnh chụp cả lớp học một ngày cuối khóa... thì cô giáo Hằng, con gái út của ông, đem về cho bố cả một lô công việc. Đã hàng tuần

lẽ liên ông phải ngồi pha màu và vẽ cho các cô giáo bạn của con đủ mọi thứ : nào một loạt tranh tổng kết sự tiến hóa của sinh vật từ lớp cá đến lưỡng thê, rồi lớp thú, một bản đồ khoáng sản của Tổ quốc, mấy hình toán phóng to và cả bảng « Danh dự thi đua » của lớp !... Ông tỏ ra vui vẻ cho các cô bạn đồng nghiệp trẻ yên lòng, nhưng khi ngồi một mình với những hình vẽ mẫu, ông lại lắc đầu thăm trách các cô giáo sao mà chúa lười học vẽ ! Tuy vậy, ông không thể vẽ quây quá cho chóng xong, mà vẫn phải kỹ càng đẹp đẽ nhất : vẫn để không phải chỉ để làm cho mắt bạn của con hài lòng mà chính vì những bức họa này sẽ đặt trước mắt hàng trăm học trò...

Mùa hè oi ả dần lên thì ngoài đầm lá sen cũng trở đầy thêm, xộc rộng lan ra phủ kín dần những khoảng nước trống và trum lên cả những cánh bèo tây vẩn tùm tùm lại từng đám. Vượt lên là những nụ hoa chum chum, đỏ chót, lấp ló bên những bông đã mở cánh hấp thụ lấy nắng hè để làm vàng rươi những nhị hoa... Gian nhà ông giáo Thạc lúc nào cũng ngào ngạt hương sen. Khác với những loại hoa khác, chẳng hạn như hoa huệ, nhài hay dạ hương, ta sẽ cảm thấy mệt, thấy say khi phải thờ hít lâu một mùi hương có nồng độ cao, hương sen của cả một đầm đầm rộng và vào lúc nở rộ nhất cũng vẫn dễ chịu. Ông giáo cảm thấy cả người ông, từ trong lồng ngực đến từng bắp thịt đến cả áo quần đều được xông hương và thấy khỏe khoắn, tươi tỉnh vô cùng. Ông mặc chiếc áo trắng cộc tay, ngồi bên cái bàn gỗ kê giáp cửa sổ. Ông đang mài tô những chàm màu rất tươi lên cánh con chim bói cá. Ông xoay xoay tờ tranh, ngắm nghĩa. Bất giác ông ngẩng lên nhìn ra ngoài bờ đầm : trên cái cành nhẵn ngà ra phía ngoài, lúc liu những chùm quả sà gần chàm mặt nước, một chú bói cá vươn cái cổ có cái mỏ dài và đỏ như thắp lửa ở bên trong, chăm chăm hướng về phía cầu tam môn rình những con cá mương lấu linh lượn qua... Ông đang so sánh dáng ngồi của con chim ngoài cành nhẵn với con chim trên trang giấy thì bỗng nghe thấy có tiếng chân người bước phía đằng sau, tiếng đế giày đặt thong thả và mạnh...

— Chào cụ !

Người khách chào to, đứng lại ngoài hiên, tay thông thả cắt cái mũ lưỡi trai màu vàng xám trên đầu. Đó là một anh bộ đội, trạc bốn mươi tuổi, người cao lớn, da đen bánh mật. Ông giáo đứng bên bàn lạ lòng nhìn dáng người vừa oai vệ vừa khiêm tốn của anh bộ đội, và nhất là cái cầu vai dính đầy những sao và vạch khiến ông sửng sốt : « Một chàng Các-nô⁽¹⁾ đến thăm ta chăng ? ». Người khách vào nhà bắt tay ông giáo, tự giới thiệu là cán bộ ban chính trị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Đồng chí bộ đội đỡ chén nước ông giáo mời, cứ cầm mãi trên tay ngẫm một cách thích thú cái bàn, bộ ghế ghép toàn bằng tre, đẹp một cách thanh thoát, lịch sự, rất hòa hợp với dáng dấp thanh thản, cử chỉ ân cần của ông giáo. Anh đến nhờ ông viết hộ một sớ bằng khen. Anh cười rất vui và nói rằng anh em cán bộ, chiến sĩ trong ban, có người đã chiến đấu hàng trăm trận trở thành dũng sĩ, nhưng quả thật chưa chọn được một người chữ tốt, viết những tấm bằng khen thật ưng ý...

Chiều hôm sau đồng chí bộ đội lại đến, xách theo cả cái cặp vải bạt mảy măng. Ông giáo trải trước mắt anh những tấm bằng mình viết và đề nghị anh góp ý. Anh bộ đội khom người, chong hai tay lên bàn ngẫm những nét chữ mềm mại, chân phương, từng nét, từng nét đều đặn, cân đối nổi bật trên tấm bằng trang trí những họa tiết tươi tắn và kẻ khung trang trọng. Anh nhìn ông giáo với con mắt khâm phục rồi mở cặp rút ra một tập giấy dày, khổ giấy rộng hơn những tấm bằng khen.

— Thừa cụ, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã toàn thắng. Dân tộc ta, quân đội ta thật là anh hùng. — Mặc dù chỉ có hai người nhưng giọng đồng chí bộ đội vẫn khá to và phần chân. — Đây là những tấm bằng khen và kèm theo là những huân chương chiến công, khen thưởng những chiến sĩ xuất sắc

(1) Tên một vị danh tướng nước Pháp. Câu chuyện vị tướng này đến thăm thầy giáo cũ được coi là tiêu biểu cho lòng biết ơn thầy.

của trung đoàn « Bãi Sậy » và « Đường 5 » gồm toàn những con em của Hải Hưng ta chiến đấu ở trong chiến trường...

Công việc cuốn hút ông giáo già ngay từ đầu. Đọc cả một danh sách khá dài các chiến sĩ được khen thưởng, thành tích mỗi người một vẻ, lòng ông bồi hồi, cảm động. Ông sống lại những cuộc chia tay với những học trò của mình, những thanh niên khỏe mạnh, tuấn tú, sôi sục nhiệt tình đánh đuổi giặc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Những năm chiến tranh, năm nào cũng vài ba đợt các học trò lớn của trường gặp vội những trang sách học dở, hăm hở lên đường...

Gió nam dịu dàng đưa không khí thơm nức hương sen qua khung cửa sổ rộng, yên tĩnh, vắng vẻ. Nét bút hiện lên những tên người tươi rói trên tấm bằng. Những cái tên gọi ông giáo hình dung ra dáng dấp, tính tình của các chiến sĩ, và ông đọc to lên một mình những dòng chữ tóm tắt thành tích của họ. Cũng giống ngày đầu mỗi năm học, khi viết tên những em học sinh mới của lớp vào cuốn sổ chủ nhiệm, với sự nhạy cảm nghề nghiệp, cái tên gọi cho ông cảm giác đầu tiên về những con người... Nguyễn Minh Thành. Ba chữ này, bắt đầu bằng chữ N và kết thúc bằng chữ H, mỗi từ đều có một số nét gấn bằng nhau, dễ trình bày được sự cân đối của cả nhóm chữ họ tên. Đặt tên con là Thành, lâu nay các bậc cha mẹ hình như quá kỳ vọng : và chẳng thành công — đó là ý muốn vươn lên của tất cả mọi người trong các lĩnh vực... Trần Quang Ngọc... À, tên Ngọc mà đệm là Quang, chắc hẳn đó là một thanh niên thông minh, có ý thức trau dồi một tâm hồn trong sáng... Viết xong, ông xoay tay bắt ra mép bàn cho đỡ mỏi, tay trái kéo khế tấm bằng đặt vào phía trong, xếp nối tiếp với những cái trước cho khỏi nhòe... Ông lại cúi xuống viết tiếp... Vũ... Thê... Tộ, anh này chắc hẳn là con một gia đình nông dân thuần phác, và lúc anh ta lọt lòng mẹ có lẽ là một cậu cu to lớn ọ ọ lăm lăm đây !... Mùi mực đắng và hắc sực lên làm ông cay cay sống mũi chỉ chực hắt hơi... Ồ, thôi đi, sao ta lại nghĩ về những cái tên này theo thói quen của một

ông thầy nghĩ về những đứa trẻ ? Đây là những công dân đã trưởng thành, những chiến sĩ. Đây, người có tên là Tộ này là một đồng chí đại úy, thủ trưởng của một tiểu đoàn ! Nhưng mà... Dù họ đã trưởng thành đến mức nào, thì anh nào mà chẳng đã từng một thời ngồi bên cái bàn gỗ mộc và bôi những ngón tay dính mực nhọ nhem vào vạt áo ? Ông nghĩ vậy và cười thầm rồi lại cúi xuống dồn tình cảm âu yếm vào những nét chữ...

Ngoài đầm sen giờ này im phăng phắc, gọi ông giáo nhớ đến không khí lớp học đang giữa giờ kiểm tra, không một tiếng chim, một con cá quẫy, không cả tiếng xào xạc quen thuộc của những cái lá sen vẫn ngày đêm nghiêng ngả chuyện trò... Ông ngẩng lên. Nắng đang trưa chói gắt đến nỗi màu lam thắm của những lá sen cũng trắng bệch ra và những bông hoa vốn đỏ tươi dường như cũng nhạt màu đứng ngẩn ngơ chịu đựng. Sắp sang tháng sáu — tháng hè. Ông chợt nhớ ý định chiều nay, khi ra ngoài đầm tắm, ông sẽ chia gói chè ra làm mấy phần nhỏ, đem gửi vào các đài sen, buộc lại ướp hương... Vài hôm nữa thế nào cũng có các bạn đồng nghiệp đến thăm. Ông mừng rỡ đứng dậy đi ra ngoài ngồi nhấp chén trà sen bên ông Diễm, ông Cẩn, ông Hình, nói câu chuyện tâm đắc giữa ngày hè thiêu thái. Ông chăm mực, cái bút « rồng » nhỏ nhắn lại nắn nót một tên họ mới trên tấm bảng... Trần Chí Thảo... Nét mực vừa vòng hết chữ C bỗng dừng vội. Chí Thảo nào nhỉ ? Ông giáo ghé sát mắt vào trang giấy ghi danh sách, đặt lại cái thước kẻ to vẫn chặn lên những hàng phía dưới để khỏi nhầm. Hàng chữ nhỏ rung rinh trước mắt ông giáo như những cánh bướm : Thượng sĩ Trần Chí Thảo, quê quán... xã... huyện... Đã có thành tích dẫn đầu tiểu đội xung kích bắn cháy năm xe tăng, bắt sống nhiều địch trong cuộc tổng tấn công lịch sử mùa xuân năm 1975...

Đúng là Chí Thảo 7A rồi !

Tím đập mạnh dùi lên, ông giáo đứng dậy thả nhẹ bút vào cái ông làm bằng vỏ một quả bom bi, xoa xoa tay lên vỏ gang nhẵn nhụi và sáng bóng, ngắm nghía đường khắc viền quanh

vỏ ông chưa được trau chuốt nhưng nói lên sự dụng công của người khác đôi với một công trình đặc biệt... Rồi ông ngả người xuống cái ghế tre giữa nhà. Ông lim dim đôi mắt như nhìn thấy rõ ràng người học trò lớp 7 của ông sáu năm trước, một thanh niên mới lớn, hiền lành đến nhút nhát. Ông không ngờ Thảo có năng khiếu đặc biệt về toán. Bài giải một bài kiểm tra đại số rất thông minh của Thảo đã được gửi đi trưng bày ở phòng triển lãm của ngành. Và đúng như ông mong : Thảo đã được chọn vào học lớp chuyên toán...

Như lần trước, chiều nay đồng chí cán bộ ban chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh không hề ngại ông giáo có thể tự ái, anh giờ xem lại cẩn thận từng tâm bằng, đúng hơn là kiểm tra lại những nét chữ. Ông giáo Thạc cũng thích như vậy : ông không muốn người ta coi công việc của ông là làm hộ, làm thuê, mà coi như một vinh dự, một trách nhiệm. Đồng chí bộ đội dừng lại, ý tứ ngắm đôi bàn tay mảnh khảnh, nổi rõ mấy đường gân của ông giáo : « Quả là đôi bàn tay tài hoa và cần mẫn ! ». Anh trầm nghĩ, cảm phục. Và anh ngắm nghía hồi lâu một tấm bằng được ông giáo để riêng ra một góc bàn, tựa vào chồng sách. Vẫn những dòng chữ mềm mại, chân phương, cũng đẹp như những tấm bằng khác, nhưng anh có cảm giác mỗi nét bút kia hình như được viết ra trong một sự rung động lạ lùng...

— Thật là một sự tình cờ thú vị, đồng chí ạ, đó là một em học sinh cũ của tôi...

— A... chà !

Anh bộ đội reo lên, ngả người ra ghế nhìn ông giáo, đôi mắt ánh lên lấp lánh. Ông giáo Thạc nhanh nhẹn lại bàn làm việc, lật lật những tờ giấy của một quyển sổ to, lấy ra một lá thư kẹp trong đó và nhấc khỏi giá cái ông bút làm bằng trái bom bi « quả dứa », đem lại đặt trước đồng chí bộ đội.

— Cách đây ba tháng, Thảo nó gửi thư và quà tặng cho tôi đây.



— Thật là một sự tình cờ thú vị.

Đồng chí bộ đội đón lá thư. Lá thư viết bằng một tờ giấy dày, bóng nhẵn, loại giấy «chiến lợi phẩm» thường thấy ở chiến trường, nét chữ viết bằng bút bi, nắn nót...

« Thấy giáo kính mến của em !

... Em đã định đợt này ra Bắc sẽ đến thăm sức khỏe của thầy và sẽ kể cho các bạn trong lớp những câu chuyện chiến đấu của bộ đội ta ở chiến trường, như lời thầy đã dặn dò em buổi chia tay với mái trường thân yêu vào bộ đội. Nhưng thầy ạ, xin thầy thông cảm, cho em khất lại đến sang năm, có thể sang năm nữa. Bọn Mỹ — nguy đang lần chiếm rất điên rồ, chúng định cướp lại bao nhiêu năm chiến đấu của ta mà hiệp định Pa-ri đã xác nhận. Em chỉ bị thương nhẹ và cấp trên đã cho trở về đơn vị chiến đấu. Rất may lát nữa có một đồng chí cùng đơn vị bị chấn thương phải ra điều trị ngoài Hà Nội, em xin gửi biểu thầy một món quà nhỏ của chiến trường...

... Thấy ạ, trái bom bi « quả dừa » này đã rơi ngay trước mặt em, đúng vào lúc cả trung đội vừa phá xong trạm ra đa trên đỉnh cao 307 và đang rút ra để tránh phi pháo của địch. Khi em vừa đứng lại để băng vết thương ở bả vai thì quả bom này xèn xẹt rơi xuống trước mặt. Thấy ạ, thật lạ lùng, lúc ấy em vụt nghĩ : « Có lẽ mình không còn có dịp kể chuyện với thầy Thạc về máy tính điện tử và ra-đa « mắt thần » của Mỹ mà đơn vị đã chiếm được nữa chăng ? ». Nhưng quả bom đã không nổ. Em bỗng nghĩ : « Phải chăng hình ảnh thầy giáo kính yêu của mình đã khiến cho trái bom độc ác này của giặc Mỹ cũng phải nể sợ ? ». Thề là em nhặt nó lên, tháo kịp ra. Những ngày nằm viện ở đây em đã định làm thành một cái ống bút thật đẹp, nhưng em chưa kiếm được một con dao khắc tốt, chỉ mới kịp cưa xong cái đáy, thì vết thương của em đã lành và em phải trở lại đơn vị gấp để kịp được tham gia chiến dịch. Mong thầy... ».

Đồng chí bộ đội đọc xong lá thư, nâng cái ống bút lên tay, ngẫm nghía hồi lâu như tìm từ cái đường cửa nơi đáy quả bom điều gì bí ẩn. Phải chăng anh cũng đang nhớ lại những chiến sĩ

trẻ của anh ở chiến trường, những người lính đã trưởng thành từ mái trường xã hội chủ nghĩa ?

— Thừa cụ, đồng chí Thảo rất xứng đáng với công lao dạy dỗ của cụ. Chúng tôi rất biết ơn các thầy giáo, cô giáo và nhà trường của ta đã đào tạo cho quân đội cả một lực lượng đông đảo những chiến sĩ trẻ, dũng cảm, thông minh.

Hình như những lời xúc động của đồng chí bộ đội khiến ông giáo già lúng túng, đôi gò má nhỏ của ông ửng đỏ, ông thông thả với lấy tấm bằng ghi tên Trần Chí Thảo :

— Xin gửi lại đồng chí.

Anh bộ đội nắm bàn tay của ông giáo già rất chặt:

— Tôi sẽ báo cáo với đồng chí thủ trưởng của tôi và khi trao cho đồng chí Thảo tấm bằng này, chúng tôi sẽ nói rằng...

Chiều hè yên ả. Đám sen dào dạt. Hương hoa ngan ngát lùa vào làm ông giáo sực nhớ đến công việc chiều nay. Ướp chén hương sen để đón các bạn đồng nghiệp đến thăm và kể cho nhau nghe về những người học trò do mình dạy dỗ. Ôi, giá mà các anh ấy đến ngay lúc này thì có phải là sung sướng bao nhiêu !

Tháng 7 năm 1975.

(Rút trong cuốn « Cô giáo Văn », Ty giáo dục và Công đoàn giáo dục Hải Hưng xuất bản, 1976).

VĂN DUY

ĐƯỜNG CÀY BỎ SÓT

Cứ đêm sương ngày nắng lại hây hây gió bắc thè này là đất chóng khô phải biết. Mây lơ ruộng vừa gặt xong, đất đã rắn cắc. Mặt ruộng xé ra nham nhở, trông cũng đủ biết trâu không thể cày nổi, mà cuốc thì không xong. Chỉ có cái máy của tôi là không chịu. Đồng đất Kinh Môn này có vấn gì. Cái đầu máy kiểu MTZ 50N sơn đỏ, nổ xinh xịch, ngoan ngoãn theo sự điều khiển của tôi. Nó chạy nể hể, kéo theo cái khung cày bôn lưỡi sáng loáng đang cắm sâu dưới đất, xé đất ra, vật lên thành từng luống thẳng tắp. Máy chạy đều đều, đất nổi sóng đuổi theo đèn đỏ, rất nhanh nhưng không thể vượt lên trước được. Thỉnh thoảng, tôi ngoái lại đằng sau, khoan khoái và tự hào. Mây cô xã viên tát nước gần đây, chồc chồc lại quay nhìn máy cày. Cách chỗ tôi hai lô ruộng, một lớp học sinh nào đó đang đảo ải. Nhiều em cũng hay chổng cuốc đứng nhìn tôi. Hẳn là họ phục tôi lắm.

Đền nửa buổi, mặt trời lên cao, nắng rất. Tôi khát nước quá. Cái giồng ăn sáng bằng xôi với thịt kho cứ tám buổi là khát đến cháy cổ. Tôi đang định cày nốt luống này sẽ vào làng uống nước thì từ phía học sinh đã có tiếng léo nhéo gọi tôi :

— Anh công nhân ơi ! Anh nghỉ tay sang uống nước với chúng em đã.

Thề là tôi cho máy dừng lại, băng qua hai lô ruộng đã cày, sang với các em học sinh. Vừa đến nơi, chợt nhận ra thầy giáo cũ, tôi sững người lại trong một tư thế nghiêm trang :

— Em chào thầy ạ !

Đám học sinh đang nhộn nhạo bên hai gánh nước đứng cả lại. Nhiều em ngạc nhiên hết nhìn tôi lại nhìn thấy giáo.

Trả lời tôi xong, thầy kéo tôi ngồi xuống bờ ruộng. Học sinh mang đèn cho chúng tôi hai bát nước chè. Cái món chè xanh nấu đặc đựng trong bát sứ trông đèn là ngon. Thấy giục tôi uống nước và câu đầu tiên thầy hỏi tôi là :

— Bà em khỏe hay yếu ? Năm nay cụ tám mươi rồi còn gì ?

Rồi thầy hỏi tôi về chuyện vợ con, chuyện công tác. Tôi kể chuyện bà tôi mất cho thầy nghe. Mỗi khi nghĩ đến bà tôi, tôi không khỏi ân hận và cũng không thể quên thấy.

Các em học sinh uống nước xong, lại bắt tay vào việc, ồn ào và hăm hở. Tự nhiên có tiếng nhao nhao lên :

— Thưa thầy chỗ này nhiều đất lỏi lắm.

— Thưa thầy chỗ đất lỏi này có nhiều đất cày phủ lên, khó cuốc lắm ạ !

— Thưa thầy hay là bỏ lại ?

Một em khác lên tiếng, giọng kẻ cả :

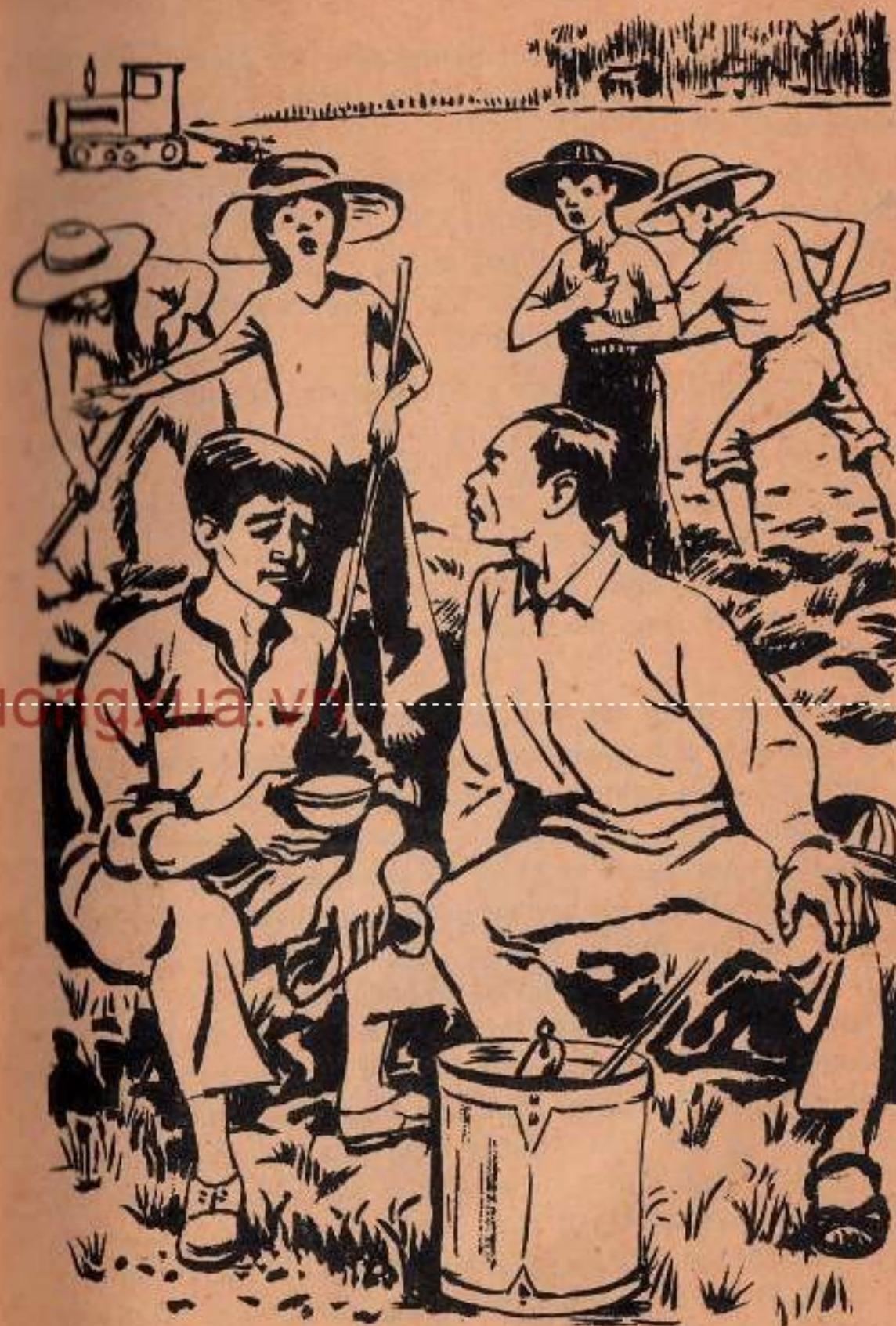
— Này ông tướng ơi, có khổ thì khổ xã viên nhiều chứ ông tướng mới đi làm có một buổi thì mệt chi.

Em kéo dài giọng ở hai tiếng « mệt chi ». Cả lớp cười như nắc nẻ. Một em khác bực tức buông lời nói nặng trịch :

— Thôi làm đi, cười vừa chứ. Tao thầy xã viên người ta nói, hễ đòi xử với các ông máy cày không chu đáo là y như các ông ấy cày lỏi hoặc bỏ góc to.

Thầy nhìn tôi rồi đứng dậy nói với học sinh, điềm đạm và chí thiết :

— Các em không được nói thế. Cày máy lỏi thì có gì là lạ. Có thể máy trục trặc bộ phận nào đó. Có thể vô tình điều khiển không chính xác một chút chứ người công nhân không ai làm thế... Mai kia các em có đi lái máy cày hãy cố gắng đừng để lỏi



— Thưa thầy, chỗ này có nhiều đất lỏi lắm.

nhé. Còn bây giờ, các em lật những dòng đất kia ra, cuốc hết chỗ lồi lên. Nếu cứ để như thế, chỉ qua một vài vụ cây là hỏng ruộng đấy.

Đám học trò lớp 7 của thầy lại hăm hồ làm. Thầy cũng làm. Còn tôi, tôi vừa xấu hổ, vừa ân hận. Tôi trở về cho máy chạy tiếp. Tiếng máy giốn già nhưng không át được lời của các em học sinh; những lời phê phán hồn nhiên mà nghiêm khắc của tuổi trẻ cứ vang mãi bên tai tôi.

Đêm hôm ấy, tôi trằn trọc mãi vẫn không ngủ được. Trăng chưa lên. Những giọt sao hiện ra trong ô cửa sổ nhìn tôi nhấp nháy, treu chọc. Hình ảnh người thầy giáo ngoài bốn mươi tuổi với mấy chục học sinh nhỏ hì hục lật từng dòng đất khô quánh, rắn như đá để cuốc bằng được những thoi đất dài mà tôi cò tính bỏ sót cứ rõ mồn một. Tôi nhắm mắt lại vẫn thấy đôi mắt của thầy nhìn tôi lúc sáng. Đó là ánh mắt thầy đã nhìn tôi mười năm về trước.

Năm ấy, tôi mười bốn tuổi, học lớp bốn của thầy. Tôi ở với bà nội vì bố tôi đã hy sinh trong kháng chiến, mẹ tôi còn trẻ nên đi bước nữa. Tôi nghịch nhất lớp, bướng bỉnh, cũng là một tay khá ngỗ ngược. So về tuổi thì tôi không hơn bạn bè là mấy nhưng tôi phổng người và khỏe. Cả lớp chả đứa nào dám địch với tôi về sức. Vì thế tôi hay bắt nạt chúng nó và cảm thấy mình oai như một ông tướng. Nhưng cũng vì lớn người mà nhiều lúc tôi rất xấu hổ. Đứa bé thè kia nó học lớp 4 đã đánh. Tôi lớn thè này tưởng phải học đến lớp 5, lớp 6 gì, chứ vẫn lớp 4 thì khó chịu thật. Lúc xếp hàng vào lớp, tôi cứ thấy mình cao vọt lên, có dễ hơn chúng nó từ cổ. Đứng ở cuối hàng, tôi nhìn thấy đầu đứa đứng thứ nhất. Nhưng cũng chưa ngượng bằng lúc thầy gọi lên bảng, tôi cứ sừng sững ra ấy. Lần nào cũng thế, hễ tôi đi từ cuối lớp lên là chúng nó lại cười khúc khích. Khó chịu thật. Tôi học đã không giỏi lại lười nên bài học không mấy khi thuộc. Đứng trước lớp, thấy hỏi một đằng, tôi nói xằng một nẻo. Những lần như thế, chúng nó lại được trận cười thỏa thích.

Còn tôi, hai tai nóng ran. Tôi chỉ muốn có cách nào biến đi mà thôi. Tôi chán học dần. Sang học kỳ hai, tôi nghĩ đến chuyện bỏ học. Học làm gì? Học vừa khó lại vừa bó buộc. Nào là phải đi đúng giờ, ngồi phải nghiêm. Tôi về đáng lẽ được chơi bởi thì lại phải làm văn, làm toán. Tôi chẳng thấy lợi lộc gì cả. Cứ ở nhà đi tát cá là khoái nhất. Tôi mang gàu, lới thêm bồn đĩa nhỏ trong xóm, bắt chúng mang rồ, mang giỏ đi theo. Tôi khỏe lại hung nên chiếm chỗ nào cũng được, đồ bọn khác dám giữ. Vì thế mà lần nào chúng tôi cũng được nhiều cá. Cá ăn không hết thì bán lấy tiền. Tôi cứ tha hồ đi nỏ, thè là sướng.

Tôi bỏ học thật, bỏ hai lần rồi nhưng cũng hai lần tôi đều bị thầy giáo tìm về bắt học tiếp. Có lần tôi đã trốn lên đồi thông, tưởng là kín, vậy mà thầy cũng tìm ra. Nhiều lúc tôi thấy khó chịu với thầy. Làm sao thầy cứ bắt tôi phải học, thầy cứ bó buộc tôi để tôi không được chơi bởi tự do?

Lần thứ ba là lần mà tôi không bao giờ quên được. Hôm ấy, tôi đi đánh nhau với mấy đứa khác xóm. Lúc về, tôi bị bà tôi chửi và vụt cho mấy cái cuồng chổi. Chửi thì tôi nghe đã quen rồi. Mà mấy cái cuồng chổi xộp xộp thì sao bằng những cú đâm của bọn kia. Thè nhưng tôi nhất định vin vào đây để bỏ học cho bà biết. Tôi lới hết sách vở ra xé vụn, đập luôn cả mấy cái niêu đất mà bà tôi vẫn dùng để nấu cơm và kho cá, rồi bỏ nhà đi luôn.

Đền tôi, tôi trở về, đứng ở sau nhà nghe ngóng. Qua kẽ vách, tôi thấy thầy ngồi ở một đầu chõng. Tôi hoảng quá nhưng muốn biết thầy nói gì nên cứ đứng nguyên. Bà tôi vừa khóc vừa nghẹn ngào:

— Ông giáo ơi, tôi thật là cơ khổ! Bỏ nó mất đi rồi, tôi chỉ mong nó học hành kiếm dăm ba chữ làm người. Ai ngờ nay nó đánh nhau, mai nó đánh nhau. Hễ mắng là nó lại xé sách vở, đập cả nôi niêu rồi bỏ nhà đi. Thôi thì trăm sự nhờ ông giáo.

Tôi đã thấy bà tôi khóc nhiều lần rồi nên tôi cũng quen đi. Nghe bà nói, tôi không sợ mà lại buồn cười. Sao bà chỉ muốn tôi học lấy dăm ba chữ? Tôi học mấy năm nay, khỏi chữ rồi,

viết mãi không hết. Còn học lấy dăm ba chữ thì tôi chả coi vào đâu. Tôi suýt bật cười nhưng sợ thầy nghe tiếng nên đành nhịn.

Bà tôi nói xong, thấy mới dịu dàng cắt tiếng :

— Vâng, cháu biết cụ rất buồn vì em Cường. Nhưng cụ cứ yên tâm. Em Cường không thích học vì nó lớn nhất lớp, nên nó xầu hổ. Ấy lớn thề nhưng nó trẻ người non dạ, còn dại lắm ! Cháu tin là sẽ giáo dục được vì ở trường nó cũng có nhiều điểm tốt...

Tôi khoái lắm. Tôi nghĩ : đây, bà cứ chê cháu đi, chứ ở trường, ai chả thấy giáo cũng phải khen cháu đây chứ. Tôi dán chặt mắt vào khe vách nhìn thấy. Lạ quá, thấy biết tôi xầu hổ mà muốn bỏ học thì tài thật.

Nhưng rồi tôi vẫn không về nhà. Đêm ấy tôi ngủ ở trường học và sáng dậy tôi đi sớm. Đã bỏ nhà mà bỏ một ngày thì không oai, là hèn. Lần này tôi phải đi nhiều hơn : năm ngày. Nhất định là như vậy.

Thề nhưng kế hoạch của tôi bị hỏng. Hôm sau, tại chợ Đồn Lưu, vừa ăn xong hai bát bún riêu, tôi quay ra thì gặp ngay thầy. Thấy đi tìm tôi. Tôi theo thầy về nhà. Dọc đường, bụng bảo dạ : hai lần trước thầy đã tha, lần này thì gay đây. Và tôi chờ...

Tôi hôm ấy, thấy đèn nhà rú tôi đi chơi. Hai thầy trò tôi ngồi ngay ở nghĩa trang đầu xóm, nơi có ngôi mộ xây của bố tôi. Thấy kể cho tôi nghe việc bố tôi đi bộ đội và chuyện đơn vị của bố tôi về đánh giặc ngay trên mảnh đất này. Thấy chỉ tay lên ngọn đồi ở đầu xã, nói với tôi, giọng nhỏ và xúc động :

— Cường ạ ! Ở ngọn đồi kia, bố em đã chỉ huy một tiểu đội đánh giặc suốt một ngày một đêm, đánh bật rất nhiều đợt tấn công của chúng, diệt được hơn hai chục tên. Và cũng trong trận ấy, bố em đã hy sinh anh dũng.

Bây giờ tôi mới được hiểu hết bố tôi đã hy sinh ra sao. Tôi thầy xúc động quá, tự hào quá. Thấy nói tiếp :

— Bố em đang nhìn em đây. Là con một liệt sĩ, con một chiến sĩ cách mạng, em cần phải học và cần làm việc tốt để xứng đáng với truyền thống vẻ vang của gia đình. Em nên bỏ những việc xấu đi để bà đỡ buồn và cho thấy vui lòng. Em có làm được thề không ?

Tôi ập ứng trả lời :

— Thưa thầy, em làm được.

Thầy đặt vào tay tôi tất cả sách vở để học, toàn thứ mới cả. Vừa đưa cho tôi, thầy vừa nói :

— Cái này của em, phải giữ lấy, không được xé bỏ đi nhé. Ngày mai em đến lớp học, kéo các bạn mong.

Tôi bỗng òa lên khóc nức nở. Tôi không ngờ thầy lại thương tôi đến thế.

Từ hôm sau, tôi đến lớp và học rất tử tế. Tôi tôi, tôi đều đến nhà thầy ở để thầy giảng thêm cho, theo đúng lời thầy dặn. Vì thầy phải làm việc khuya, vất vả lắm.

Hết năm học, thầy được cử đi học để lên dạy cấp 2. Hôm ra đi, thầy có đến chơi nhà tôi. Bà tôi quý thầy lắm. Còn tôi, tôi đã sửa được rất nhiều cái sai. Tôi học tiến hần lên và đỗ loại khá trong kỳ thi. Bà tôi cũng không ngờ được.

Lớp chúng tôi đưa thầy ra tận ga Phú Thái. Lúc chia tay, thầy có dặn riêng tôi :

— Em cố gắng làm nhiều việc tốt nữa để bà vui. Năm tới vào lớp 5 học khó hơn, em phải cố gắng hơn nữa và thỉnh thoảng viết thư cho thầy nhé !

Tôi muốn hứa với thầy nhiều nhưng lúng túng thề nào ấy. Rút cuộc, tôi chỉ nói được : « Vâng ạ ! Vâng ạ ! ».

Con tàu chuyển bánh lao nhanh về phía Hải Dương, nhỏ dần và một loáng sau nó chỉ còn là một chấm đen trên đường chân

trời, lẫn vào với cảnh vật phía xa. Chúng tôi ra về. Lòng tôi băng khuâng buồn nên tôi chẳng nói chuyện với bạn bè câu nào. Tôi nghĩ nhiều đến lời thầy. Thấy chỉ mong tôi có thể. Tôi phải làm bằng được, không làm được là hèn. Tôi tự hứa với mình như thế.

Vậy mà giờ đây, khi tôi đã đạt được ước mơ trở thành người công nhân lái máy cày thì tôi lại mắc sai lầm trong một lúc bực bội thiếu suy nghĩ. Thế mới buồn chứ. Chả là vì hôm trước, lần đầu tiên tôi mang máy đến cày cho hợp tác xã An Dũng này. Từ sáng đến trưa, tôi không được một hớp nước uống. Mãi sau khi nghỉ mới có một thằng bé con trạc mười hai tuổi mang cơm ra cho tôi. Đây là con ông chủ nhiệm. Kể ra cơm cũng khá thơm tât nhưng tôi giận lắm. Phải rồi, ông ta coi thường tôi, cho tôi là người làm thuê nên ông chủ không cần tiếp. Đã thế thì tôi làm cho biết tay. Lô ruộng chiều hôm ấy tôi bỏ lỏi khá nhiều. Những luống cày giải gian, xen vào giữa có những thoi đất còn nằm y nguyên, ai mà biết được. Mà có biết thì làm gì tôi. Có phản ánh đến cơ quan thì thiếu gì cách bào chữa. Cứ đổ cho máy là xuôi hết.

Đêm đã về khuya. Lác đác trong xóm đã có tiếng gà gáy. Ngọn gió bắc se se lạnh mang vào trong nhà cả hơi sương và mùi đất mới cày còn ngai ngái. Tôi không buồn ngủ. Lời nói của thầy với học sinh ban sáng cứ vang lên trong tôi. Tôi hiểu ra rồi. Chính là thầy nói với tôi. Thấy vừa bào chữa khéo để giữ danh dự cho tôi trước đàn em nhỏ, vừa răn tôi đừng làm thế nữa và chỉ cho tôi nhìn ra cái hại của những đường cày bỏ sót. Thấy kín đáo, tế nhị quá.

Bây giờ tôi mới hiểu hết lòng thầy. Thấy không chỉ dạy dỗ tôi lúc còn ngồi trên ghế nhà trường. Thấy dạy hàng nghìn học trò mà sao thầy vẫn nhớ đến tôi và nhớ rõ được như vậy? Phải

chẳng tâm lòng thấy rộng vô hạn. Tình thương của thầy đối với tôi sâu đậm biết chừng nào! Giờ đây, khi tôi trưởng thành rồi, thầy vẫn chưa coi là hết trách nhiệm. Thấy vẫn dõi theo từng bước đi của tôi, uốn nắn những điều lệch lạc, chỉ khác là kín đáo mà thôi. Điều đáng kính phục thầy là ở chỗ đó.

Trên trời, những giọt sao trong vắt, lóng lánh như những con mắt đẹp nhìn tôi thanh thản.

Mùa thu 1974

(Rút trong cuốn «Cô giáo Văn». Ty giáo dục và Công đoàn giáo dục Hải Hưng xuất bản. 1976).

MÔN TOÁN

Hồi ấy lớp học chúng tôi có chừng hơn mười đứa giống nhau ở một điểm... nổi bật : dốt toán. Giờ tập toán, chúng tôi cầm bút, chẳng nghĩ được gì cả, và mọi công việc của tôi coi như chấm dứt sau khi chép xong đề bài. Giờ trả bài, chúng tôi nhận những điểm 3, điểm 2, và cả điểm 0 với nét mặt bình thản.

Nỗi khổ của thầy giáo Quang cũng chính là ở chuyện này. Thầy bảo :

— Cầm một tập bài trong ấy có chừng mười bài như của các em đây, lòng thầy nặng như đeo thêm mười cục chì — đeo nặng quá thì thầy cũng đến quy xuống mất !

Thực ra thầy đã cố gắng nhiều. Bài nào thầy cũng giảng thật kỹ, kỹ đến nỗi phần lớn lớp đã hơi làm ón vì nghe thừa. Có những bài tập đã chữa chung trước cả lớp, thầy còn gọi chúng tôi lên bảng làm lại — thường thì chúng tôi cứ đứng ngây ra trước chiếc bảng đen, làm mất rất nhiều thì giờ. Thấy Quang đành vì chúng tôi mà xin lỗi cả lớp với một vẻ mặt đau khổ rõ rệt.

Một hôm, sau giờ trả bài tập toán mà kết quả vẫn « đi đệt » như trước, thầy Quang bảo chúng tôi ở lại lớp. Thấy dặng cả hơn chục bài làm của chúng tôi lên mặt bàn :

— Các em xem : một dãy bài với một dãy điểm như thế này để cạnh nhau trông có được không ? Và đây không phải

là một lần ! Cứ kéo dài mãi tình trạng này thì các em làm thế nào lên lớp được.

Thật chưa bao giờ trông thấy Quang khổ sở đến thế. Mặt thầy vồn gầy, mắt hơi sâu. Hôm ấy thầy không cạo râu, cằm lún phún một lớp râu dày và cứng, tưởng như thầy đã thao thức bao nhiêu đêm vì chuyện này.

Bỗng thầy nhìn thẳng vào chúng tôi :

— Các em có đồng ý với thầy là ta không thể để thế này mãi được không... Đồng ý thế thì ta phải ra tay. Thầy cố gắng, các em lại càng phải cố gắng. Bắt đầu từ tuần sau, mỗi tuần các em sẽ dành ba buổi tối học thêm môn toán. Các em ở gần nhau nên có thể tập hợp được. Thầy sẽ đến giúp các em. Thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ba tối ấy. Mưa gió cũng cứ học. Các em đóng một quyển vở riêng. Cách chọn như thế nào, thầy sẽ hướng dẫn. Các em nghe rõ chưa ?

Chúng tôi không thích lắm và cũng không tin rằng cái kế hoạch của thầy Quang có thể giải phóng cho những đầu óc quá đặc này. Nhưng đã là lệnh của thầy, chúng tôi không dám cưỡng lại.

Tối thứ hai, tối mở đầu, chúng tôi tập hợp đông đủ tại nhà Hoàn trước giờ đã định đến hơn nửa tiếng. Chúng tôi ngồi quanh cái sân gạch con, bàn tán đủ chuyện — trừ chuyện những bài học toán.

Bất thần, trời nổi gió, mây đen kéo đến, và một cơn dông ập xuống.

Chúng tôi kéo vào nhà. Chẳng mấy chốc bóng tối và một màn nước dày đặc đã trùm khắp làng xóm. Hai ngọn đèn dầu trở nên nhỏ nhoi trong gian nhà vách đất mái lá. Tiếng ếch ương rả rích báo cơn mưa còn dai dẳng.

Đã gần bảy giờ tối. Chỉ còn thiếu có thầy Quang. Chúng tôi cùng nhìn ra trời mưa. Hoàn lên tiếng trước tiên :

— Có tú lơ khơ đem ra đá vài ván đi ! Hay có tập truyện cổ tích đây, đọc nghe cho khoái. Chứ trời mưa như trút nước thế này, có để bây giờ thầy giáo đang ngồi bên bếp lửa !

Lung gật gật :

— Minh cũng chắc vậy. Nhà thầy Quang cách đây những trên hai cây, có mấy đoạn đường men bờ ruộng người ta mới dận đất đồng lên, trơn như đồ mỡ, đi không khéo thì vồ ếch. Mà thầy Quang lại kém... Thầy không đèn cũng là phải !

Chúng tôi im lặng, nghĩa là cùng nghĩ như vậy.

Đúng lúc Hoàn ném quyển truyện cổ tích lên giữa mặt bàn thì thấy Quang hiện ra ở bậc cửa, trước ánh đèn dầu loang loáng : đội nón, trùm vải nhựa, quần xắn móng lợn. Khi thấy còi tầm vải nhựa ướt sũng thì lộ ra cái áo nâu phía trong làm bết mấy mảng bùn lớn.

— Trời ơi ! Mưa thế này mà thầy cũng đèn, thừa thầy !

Một nụ cười rất tươi nở trên khuôn mặt ướt át — không hiểu sao hôm ấy thấy Quangạo râu rất nhẵn.

— Đèn chứ ! Đã bảo là mưa to gió lớn chúng ta cũng không vắng mặt. Đáng lẽ thầy đèn sớm hơn, nhưng không may trượt chân một cái, bản thế này đây...

Thầy Quang rửa đầu máng rửa chân tay, và buổi học bắt đầu giữa lúc trời vẫn mưa không ngớt.

Thầy đọc cho chúng tôi một đề toán tập. Chúng tôi ngỡ ngác tưởng thầy đọc nhầm : bài tập dễ quá, đâu như thuộc chương trình học hai năm về trước — chúng tôi có dốt thế nào cũng không đèn nỗi phải gác bút với những đề bài loại này. Nhưng thấy Quang mỉm cười :

— Các em cứ bình tĩnh. Bài tập có phần dễ phải không ? Ừ thì dễ, nhưng cứ cẩn thận mà làm, như đây là lần đầu tiên các em làm bài tập này. Thầy nhắc lại : cứ cẩn thận mà làm.

Chừng hai mươi phút sau, tất cả chúng tôi đã nộp bài. Và cũng chỉ chừng hai mươi phút, thầy giáo đã xem hết một lượt. Thấy nói, về nghiêm nghị :

— Tất cả các em đều đã làm được bài toán này, vì bài toán chỉ mới động đến những quy tắc đơn giản nhất của toán đồ.



— Trời ơi ! Mưa thế này mà thầy cũng đèn!

Nhưng thấy phê bình các em : các em trình bày bài giải không thận trọng, thí dụ như... như... thế nghĩa là các em còn coi thường bài ra, coi thường cái bước đầu đơn giản này. Không được đâu ! Bây giờ các em kém toán, là vì trước đây các em đã coi thường như vậy ; những bước đầu phải bước thật chắc, các em ạ. Rồi đây, thấy sẽ tiếp tục ra một số đề toán gọi là dễ như thế này để nhắc lại cho các em những quy tắc đơn giản đầu tiên và yêu cầu các em phải nắm vững lại hết các quy tắc đó. Sau đây cũng chẳng lâu đâu, các em sẽ được giải những bài toán khó hơn, và các em sẽ tha hồ vật lộn ! Nhưng bây giờ, thấy nhắc lại : ta hãy chịu khó đi từ bước đầu... Nào, các em chép đề toán thứ hai...

Chúng tôi đã nghe theo lời thầy Quang.

Dầu sao, có một điều mà những anh dốt toán chúng tôi đều nhận thấy : những giờ toán học thêm này không nặng nề như những giờ toán ở lớp — nó đi từ những chuyện dễ nhất mà ! Thấy Quang đã dẫn chúng tôi vào thế giới toán theo kiểu những người tập cử tạ : một cân, hai cân, ba cân...

Một hôm, thấy Quang đưa cho chúng tôi một tờ giấy có chép một bài thơ khá dài. Thấy nói, vui vui, ngượng ngượng :

— Thấy biết các em học công thức tính diện tích và thể tích các hình rất khó, nên mới sưu tầm được bài ca này. Các em cứ cô học như học một bài thơ dài, thế là các em học được công thức.

Chúng tôi thấy một dòng chữ hoa bằng mực đỏ nắn nót : « Diễn ca cách tính diện tích và thể tích các hình ».

Tất nhiên « bài thơ » này dễ thuộc hơn những công thức khô khan. Và chúng tôi đang thích những cái mới lạ. Các công thức toán phổ thành vè này đối với chúng tôi vừa mới lạ vừa ít nhiều có vẻ một trò chơi bổ ích. Chúng tôi ngồi vát vè trên cạnh nhẵn, đọc cho nhau nghe từng đoạn bài ca. Có đứa còn đem ẽ a lúc ngồi vống ru em (em nó, sau này trở thành nhà toán học đại tài,

hắn sẽ không quên chuyện này khi viết bản tiểu sử tự thuật !). Thấy Quang giao liện cho chúng tôi trong vòng một tháng phải thuộc lòng cả bài ca đó. Lúc đầu, những công thức toán nhờ vần thơ nhập vào tâm chúng tôi, rồi một khi đã nhập vào tâm, được dùng đến luôn, thì nó đọng hẳn lại. Thấy giáo Quang quả là đã bắt đúng « quyết ».

Sau này, hỏi ra, chúng tôi mới biết : bài diễn ca này chính là do thầy Quang làm ra. Nghe nói thầy đã gặp thầy Nhã, thầy giáo dạy văn có biệt tài làm thơ ứng khẩu, để nhờ giúp đỡ. Thấy Nhã cười, lắc đầu :

— Thơ tả cảnh, tả tình, thơ kể chuyện, cho đến thơ chửi giặc, tôi đều có thể giúp anh nặn ra được, nhưng đến cái thơ diễn toán lằng nhằng ấy cò kìm đồng tây chưa hề thầy, thì xin anh tha cho.

Mấy đêm liền, một mình thầy Quang đi đi lại lại, lăm răm trong gian nhà lá chật chội, lù mù một ngọn đèn dầu. Mắt thầy đỏ thêm. Râu thầy dài hơn. Tờ giấy đề sẵn trên bàn cứ bị gạch xóa xóa. Cuối cùng, trước sự ngạc nhiên của tất cả những người bạn hiểu rõ sở trường sở đoản của thầy, bài diễn ca toán gần một trăm câu đã ra đời, mà thầy chỉ nói với chúng tôi một cách khiêm tốn : « Thấy sưu tầm được ».

* *

Một sáng thứ hai, thấy Quang đột nhiên vắng mặt.

Nghe tin thấy ồm, chúng tôi vội vã kéo đèn nhà thầy trọ.

Bà chủ nhà đơn đã đón chúng tôi, kể lẽ :

— Chiều hôm trước, thấy dật xe đi, bảo với bác là đi lấy cái bài vờ gì ở đâu xa, không về ngủ đêm. Mãi chiều hôm qua mới về, mớ hôi mớ kê đầm đĩa, ra chiếu mệt nhọc lắm. Lại ngã xe đạp ở đâu chừng dốc, bong cả gân chân. Đèn tối thì thấy lên cơn sốt, bác nấu cho bát cháo hành hoa, chỉ ăn được vài thìa rồi đắp chăn nằm li bì cho đến bây giờ !

Tôi sực nhớ hôm thứ bảy vừa rồi, thấy Quang có nói với chúng tôi :

— Thấy nghe nói ở trường huyện Nam Đàn có một tài liệu dạy phân số và quy tắc tam suất rất hay, thấy sẽ tranh thủ đi mượn về. May ra các em có thể nhờ đây...

Thì ra thế !

Thấy Quang đang nằm quay mặt vào vách. Nghe tiếng chân chúng tôi, thấy ngoảnh ra ngay. Mới một ngày ốm mà mặt thấy xanh hân đi, râu rậm thêm nhiều. Nhưng thấy chúng tôi, thấy như tỉnh hẳn, mắt mở tròn :

— Các em !

Tiếng thấy khàn khàn.

Không để chúng tôi kịp hỏi thăm, thấy cầm ngay một quyển vở đặt cạnh mình, trao cho tôi :

— Đây là tài liệu dạy phân số và quy tắc tam suất rất hay, nếu các em đọc kỹ, chắc rằng các em sẽ nắm được...

Chúng tôi giờ qua, thấy rõ là nét chữ thấy Quang :

— Thừa thấy... Thấy chép tay ?...

Thấy Quang cười :

— Chả là người ta phải dùng đèn hàng ngày, không thể cho mượn được, thấy phải chép đây. Có nhiều chỗ thấy phải chép thâu.

Tôi không còn nhớ rõ nội dung cách dạy phân số và quy tắc tam suất của tài liệu đó, cũng không nhớ rõ cách ấy hay đến mức nào. Nhưng có điều là tất cả chúng tôi đều xúc động vì tấm lòng thấy Quang. Tôi không thể nào quên được cảm giác của mình khi đứng bên giường thấy, bàn tay hơi run của thấy trao vào tay tôi quyển vở gần năm mươi trang mà thấy đã miệt mài chép. Lúc ấy tôi thấy thương thấy vô cùng, lại hồi hận nữa, và có bao nhiêu điều thắm hứa không nói được ra lời !

Không đợi thấy Quang bảo, chúng tôi chuyển nhau chép lại quyển vở của thấy. Với quyển vở ấy trong tay, như có một cây búa sắc, chúng tôi tiếp tục lần lần phá cái xiềng nặng nề của môn toán...

... Bao nhiêu năm đã qua. Nhưng mãi mãi còn lại trong chúng tôi hình ảnh thấy giáo Quang với bộ quần áo sũng nước hiện lên trên thềm nhà buổi tối mưa to gió lớn, với gương mặt xanh xao mà vẫn vui tươi trên giường bệnh, với bài diễn ca công thức toán viết nên từ những đêm thức trắng...

THẦY CHỦ NHIỆM

Khi ông mặt trời vàng rực trườn dần sang bên kia núi Lưỡi Hái thì thấy chủ nhiệm thối còi thu quân. Chúng tôi vác nốt những cây nứa cuối cùng, xếp gọn vào đồng, xong quay ra ngồi quây quần quanh phiên đá to, cạnh bờ suối. Các tổ trưởng báo cáo kết quả lao động trong ngày. Hôm nay, 6B lại thực hiện vượt mức. Sỡ nứa lên tới ba nghìn cây.

Từ hai ngày nay, trường tôi tổ chức vào rừng chặt nứa. Nhà máy giấy thiếu nguyên liệu, kêu gọi sự giúp đỡ của các trường phổ thông trong hai huyện miền núi. Thấy hiệu trưởng quyết định tổ chức cho hai khối 6 và 7 đi lao động ba ngày liền. Sau đó về sẽ học bù. Chúng tôi đem theo chăn màn, quần áo và cả nồi niêu, xoong chảo để nấu ăn. Vui không thể tưởng tượng được. Cái gì chứ việc chặt nứa thì đám học sinh miền núi chúng tôi đã làm quen từ hồi còn học cấp một rồi.

Kiểm điểm xong, mọi người đứng dậy ra về. Vừa bước được vài bước, chợt thấy có người giật mạnh đuôi áo, tôi quay lại. Thằng Phò khế nháy mắt và gật đầu ra hiệu. Tôi bèn vờ cúi xuống rút lại chiếc quai dép, đợi cho bọn bạn đi vượt lên trước.

— Có một tổ ong to lắm. — Phò thì thảo, vẻ quan trọng.

— Ở chỗ nào? — Tôi hỏi và thấy lòng rộn lên.

— Ngay gần chỗ chặt nứa ban nãy.

Chúng tôi đảo mắt nhìn về phía trước : thấy chủ nhiệm đã đi khuất. Hai đứa cầm đầu chạy ngược trở lại.

Tổ ong khá lớn, treo lủng lẳng, khuất sau một đám lá rậm nên không nhìn thấy.

— Ít nhất cũng được hai bát ong non. — Tôi phỏng đoán.

— Chúng mình sẽ xin các cậu nhà bếp ít mỡ. Phải rán mới ngon.

Phò vừa nói vừa nuốt nước miếng, tưởng như những con ong rần rần béo ngậy đang nằm trong miệng. Nó nhặt một bó nứa khô, quét diêm châm lửa. Một làn khói xanh nhạt bốc lên. Gió thổi bó đuốc lên cao, Phò hét to, đồng thanh :

— Cuộc chiến đầu... bắt đầu !

— Bắt đầu ! — Tôi cũng hét lên hưởng ứng.

Hai đứa thận trọng men dần tới cái tổ ong nguy hiểm đầy hấp dẫn.

Thấy động, đàn ong ào ra như vãi trầu. Phò vung tit bó lửa. Đám ong sợ hãi bay giạt ra. Chúng tôi men tới gần.

Bỗng Phò rùng lên một tiếng đau đớn. « Sao thế ? ». Tôi giật mình hỏi.

— Nó đốt trúng cổ. — Vừa trả lời, Phò vừa vung tit bó đuốc lên như người múa kiếm. Nhưng luồng cuồng thế nào, nó lại đập vào cành cây bên cạnh. Tàn lửa rơi xuống đất là tả. Bụng khói nhạt dần. Thật nguy hiểm ! Chỉ những bạn nào hay đi đốt ong mới hiểu được nỗi gay go của chúng tôi lúc ấy. Thấy nhạt khói, bầy ong bu lại. Hai đứa hoảng quá vội bẻ bừa cành cây vung lên chông đỡ. Nhưng như vậy có khác gì đổ dầu vào lửa. Chỉ tổ chọc tức thêm đàn ong đang nổi giận. Cuộc « chiến đầu » của chúng tôi có cơ thất bại mất rồi. « Rút lui ! ». Vừa nghe « chỉ huy » Phò ra lệnh, tôi đã cầm đầu, lao như tên bắn. Phò chạy trước một quãng. Những lá cây sắc nhọn cào vào tay, vào mặt, nhưng tôi không để ý. Phải chạy cho mau. Nếu không, lũ

ong sẽ đuối kịp. Đã về muộn lại còn vác theo cái mặt sưng húp thì có mà chết. Trong tình thế hết sức nguy nan, tôi còn kịp nghĩ ra điều ấy.

Bỗng « Pọt ! », tôi đã vấp phải cái rễ cây trổ lên giữa lối đi. Mắt đà, tôi ngã lộn một vòng và chỉ kịp thấy đau ghê gớm ở đùi bên phải như có trăm nghìn con ong tập trung vồ vào đốt. Nghe tiếng tôi hét, Phò quay lại và nó lại hét to hơn khi thấy tôi nằm sấp bên bụi nứa mới chặt. Những gốc nứa vát nhọn lờm chờm như một bãi chông. Sờ xuống đùi, tôi kinh hãi khi thấy một vật nửa nhọn đã cắm ngập vào đây. Tôi la lên « Cứu tao với ! », nhưng Phò đã bỏ chạy mất rồi.

Nằm lại một mình, tôi cố rút chân lên, nhưng không được. Máu rỉ rả chảy ra, vết thương đau tức không chịu nổi. « Mình sẽ chết ! Chết đến nơi rồi ». Nghĩ đến đây, tôi tủi thân khóc như mưa như gió.

Bỗng có tiếng động ào ào, tôi giật mình chú ý lắng nghe. « Có khi một con trăn ». Mới chỉ nghĩ như vậy, tôi đã thấy bùn rùn cả người, im bật không dám khóc nữa.

Tiếng động mỗi lúc một gần rồi một bóng nhỏ lao đến tới : thằng Phò. Nó bám vào một gốc cây, chẳng nói chẳng rằng, cứ thế thờ dõc. Nó thờ to và mạnh đến mức tôi tưởng như bay cả những đám lá cây trước mặt. Theo sau Phò là bốn, năm người nữa. Tôi giật mình khi thấy thấy chủ nhiệm rồi thấy hiệu trưởng và mấy đứa trong đội vệ sinh viên. Người nào cũng thờ hồn hèn. Thấy chủ nhiệm nhẹ nhàng nâng tôi dậy, còn thấy hiệu trưởng ghé cặp kính trắng vào sát đùi tôi quan sát. Bỗng tôi thấy đau như xé thịt, chỉ kịp rú lên một tiếng thì đã thấy mình nằm gọn trong lòng thấy chủ nhiệm. Thấy hiệu trưởng vội vã rửa vết thương, băng bó và buộc thắt ngang đùi tôi lại bằng một sợi dây chun. Mọi người đặt tôi lên cái vồng mà mấy cậu tới sau vừa mới mượn được ở đâu mang đến. Thấy hiệu trưởng bảo thấy chủ nhiệm :

— Cậu là người thành phò, chắc không quen gánh. Để các em thay nhau cõng cho nhanh. Mình phải về ổn định tư tưởng cho học sinh và rút kinh nghiệm chuyện này ngay. Cậu đi nhé.

Trời đã tối hẳn. Về bệnh xá huyện những sáu, bảy cây sò. Đường núi mỗi lúc một khó đi. Hai đứa bạn khiêng tôi, lúc đầu còn đùa nghịch, dần dần im lặng và thờ như kéo bễ. Cái cảnh được nằm trên vồng cho người khác khiêng chạy như ngựa thề này, lúc khác thì khoái lắm, nhưng giờ đây tôi chỉ thấy bốn chồn, mong chóng đến nơi.

Chân tôi lúc này không thấy đau nữa mà tê đi. Một cảm giác lạ. Nghe tôi nói vậy, thấy giáo có vẻ hốt hoảng. Thấy bảo đừng vồng lại, khẽ nới dây buộc và bấm mạnh vào chân tôi. Thấy tôi không phản ứng, thấy lo lắng lắm bấm : « Vồng đi chậm quá ! Không kịp mất ! » Rồi bắt ngờ, thấy xóc tôi lên lưng, một tay guồng nhẹ đỡ cái chân đau của tôi. Và thấy bắt đầu chạy. Mấy đứa bạn vác vồng với đòn khiêng, lúp xúp chạy theo.

Băng rừng, qua suối... thấy vẫn giữ nhịp chạy đều đều nhưng hơi thở mỗi lúc một gấp. Tôi vòng tay ôm chặt lấy cổ thấy, nước mắt tự nhiên ứa ra. Tôi không khóc vì vết thương đau mà vì ân hận.

Tới bệnh xá huyện, vào phòng cấp cứu, thấy thận trọng đặt tôi lên giường rồi loạng choạng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh. Lúc này tôi mới nhìn thấy mặt thấy trắng bệch, mồ hôi dính bết chân tóc, thấy dựa đầu vào tường mà thờ, mắt hơi nhắm lại.

Lát sau, tôi được đưa vào phòng mổ. Người mệt bã ra, tôi chỉ còn mơ hồ nghe thấy tiếng dao kéo lách cách, mùi cồn nồng nặc, và sau đó tôi thiếp đi.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên giường, thấy ngồi cạnh, đang cầm quạt quạt cho tôi. Vết thương lúc này đau ghê gớm, cứ như người cầm dùi xiên vào vậy. Tôi thút thít khóc và sau đó bật khóc to, nức nở. Thấy ngồi xích lại gần, nhẹ nhàng hỏi :

— Đau lắm phải không em ?

Tôi không trả lời. Thấy khẽ nâng chân tôi đặt cho gác lên người thấy rồi vừa xoa quanh vết thương vừa quạt nhẹ nhẹ. Thấy tôi vẫn thút thít, thấy hỏi :



Tôi khóc vì ân hận.

— Em còn nhớ bài « Chỉ biết em chín tuổi » ở sách Tập đọc lớp hai không ?

— Em quên rồi ạ. — Tôi thú thực.

— Thấy đọc nhé !

Và thấy khe khẽ ngâm :

... Một cánh tay em gãy
Lặng lẳng đeo bên mình...
Như một cành cây nhỏ
Không muốn rời thân xanh.

Chúng quát hỏi mẹ cha
Em quắc nhìn im lặng...

Tôi không dám khóc nữa. Người bạn nhỏ miền Nam kia còn kèm tôi ba, bốn tuổi, chiến đấu bị thương nặng mà không một lời rên rĩ. Còn tôi, tôi tròn thấy đi đột tổ ong ! Đáng lẽ bị phạt thì tôi lại được thương yêu, chăm sóc thế này. Tôi nằm im. Tiếng đọc thơ đều đều của thầy đưa dần tôi vào giấc ngủ.

Đêm khuya tỉnh dậy, tôi mơ màng thấy thầy vẫn thức, tay vẫn cầm quạt quạt đều.

Sau này bỏ tôi kể lại, sáng sớm hôm ấy, khi bỏ tôi chạy vào bệnh xá thì thầy thấy ngồi dựa lưng vào tường ngủ, tay vẫn nâng chiếc chân bị thương của tôi đang gác trên người. Thoạt nhìn, ông tưởng là một nhân viên phục vụ, nhưng khi nhận ra là thầy giáo chủ nhiệm, ông kinh ngạc sửng người. Bao nhiêu dự định từ nhà tiêu tan như mây khói. Bỏ tôi hiềm hoi, gần năm mươi tuổi mới sinh được tôi là con trai. Ở nhà, mỗi khi mưa lũ, ông còn cõng tôi đi học. Khi nghe tin tôi bị thương phải khiêng lên bệnh viện, ông chết lặng người đi. Trên đường về huyện thăm tôi ngay đêm hôm ấy, ông vừa chạy vừa nguyên rửa những

* đũa * đã làm hại con ông. Ông sẽ kiện việc này lên tận ty, tận bộ. Ông sẽ đền trường chửi vung lên một trận. Còn tôi, sau đây ông sẽ bắt ở nhà. Chữ nghĩa chả biết đâu, có khi lại mất cả con !

Tất nhiên đó chỉ là dự định. Sau này, khi biết đầu đuôi câu chuyện, không những ông không giữ tôi ở nhà mà ông còn luôn luôn nhắc nhở tôi phải chăm học, phải biết nghe lời các thầy các cô dạy dỗ. Ông còn bàn với bámm tôi tổ chức một bữa liên hoan mừng tôi tai qua nạn khỏi và đền tận trường cô mời bằng được thầy hiệu trưởng cùng thầy chủ nhiệm tôi dự.

* * *

Đồng chí nhà báo, đồng chí hỏi tôi : vì sao bị lạc trong rừng, tôi lại có thể công đồng đội bị thương nặng tìm về đơn vị trong khi bản thân mình cũng đã bị thương ? Điều đó một phần vì trước đây tôi đã được học những người thầy như thế.

TA NGUYỄN THỌ

TRANG VỠ ĐẦU TIÊN

Cô Hương thường vẫn hiền như mẹ tôi, sao hôm nay giọng cô nghiêm khắc thế :

— Hà này, em vẫn giữ ý định xin chuyển nhóm ở à ?

Tôi nói nhỏ như nói thầm với ai :

— Thưa cô, vâng !

— Thế cô không cho em chuyển thì sao ?

Tôi nhìn cô, mắt cầu khẩn, chân thành, giọng sắp khóc :

— Thưa cô... em muốn làm lại từ đầu. Cô cho em chuyển. Em hứa với cô sẽ xây dựng tình bạn thật tốt.

Hình như không để ý đến những giọt nước mắt sắp trào ra của tôi, cô Hương vẫn tiếp tục :

— Vấn đề không phải là ở chỗ chuyển hay không đầu Hà ạ. Mới cách đây hơn một tháng, chính em khẩn khoản xin với cô cho em tách khỏi nhóm của Hiền, chuyển sang nhóm của bạn Vân, bạn Phương. Bây giờ, em lại xin chuyển nữa. Chẳng lẽ Vân và Phương cũng lại không tốt với em sao ?

Cô Hương vẫn chưa hiểu tôi rồi. Lần này thì những lời nói của tôi bật ra trong tiếng khóc :

— Thưa cô... không... không phải... Em biết mình chưa tốt, các bạn cùng nhóm không ưa em...

Cô Hương bỗng dịu giọng :

— Hà ạ ! Cô hiểu em.

Cô ngồi xuống cạnh tôi, vuốt vuốt mái tóc tôi. Tôi cứ để yên. Bàn tay nhẹ nhàng trêu mền của cô khiến tôi cảm thấy mình đỡ cô độc...

Cô Hương lấy khăn mặt và chiếc chậu men đưa cho tôi :

— Hà đi rửa mặt đi đã. Học sinh lớp 8 rồi, hơi một tí đã khóc là chưa được đâu.

Tôi bước ra sân. Nước giếng mát lạnh làm tôi tỉnh táo, bình tĩnh hơn. Khi phơi khăn mặt lên dây thép, tôi chợt thấy bầu trời đầy sao. Nhớ nhà, nhớ Hà Nội da diết lại trở về trong tôi như lúc chiều. Nhớ mảnh sân con ngan ngát hương hồng ở nhà. Hồi chưa đi sơ tán theo trường, những đêm đầy gió, tôi đồ cu Tuần đêm sao, rồi tôi hát : « Một ông sao sáng, hai ông sao sáng sao, ba ông sao sáng... » Và gió mát, đêm yên tĩnh, hai chị em ngủ quên ngoài sân. Mẹ đánh thức tôi rồi bế cu Tuần vào giường...

Tiếng cô Hương từ phía sau bỗng cắt đứt luồng suy nghĩ của tôi :

— Hà vào nhà với cô đi.

Tìm tôi đập mạnh khi thấy cô vặn to ngọn đèn dầu, lấy trong hòm ra một quyển vở như vở học sinh. Chắc là sổ phân công nhóm, tổ của lớp. Tôi chờ đợi... Nhưng không, cô không mở quyển vở mà lại đưa cho tôi :

— Hà xem quyển vở này đi.

Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng vẫn đỡ lấy quyển vở từ tay cô. Bìa vở bọc bằng trang họa báo loại cứng, in bông hoa mẫu đơn đã bạc màu ; giữa bông hoa, loang lổ mấy vết mực tím. Ở những mép bìa, tờ giấy bọc đã sòn, đôi chỗ rách thành những đường thẳng.

Tôi nhìn chiếc nhãn vở : bên trên cái tranh vẽ hai chú thỏ hóm hình cắp sách đi học là mấy dòng chữ non nớt viết bằng mực tím : *Đào Quang Trung — Lớp 3B — Trường Đoàn Kết I — Vở toán.*

Cô Hương ngồi xuống cạnh tôi :

— Hà mở vở ra đi, em xem từng trang nhé.

Tôi miễn cưỡng lật vội vài trang lầy lẹ và nghĩ : Cô lại không cho mình chuyển rồi. Sau đó, tôi đặt quyển vở lên bàn.

— Cô muốn em xem cẩn thận từng trang. — Cô Hương nghiêm giọng. — Em ngồi đây xem, tí nữa cô sẽ hỏi ý kiến em về quyển vở này đây.

Tôi đành giờ lại từng trang vở. Trang thứ nhất, ở phần đáp số, những con toán, những chữ « S » đậm nét mực đỏ viết đè lên. Bên lề, một điểm 2 khá to.

Trang thứ hai : điểm 3. Trang thứ ba : điểm 4. Trang thứ tư... Trang thứ năm... Tôi cứ giờ, mắt rồi lên bởi những điểm 2, điểm 3, điểm 4 và những chữ « S » uồn ẻo.

Tay tôi bỗng dừng lại trên một trang gần cuối, những chữ « Đ » trân trọng, rõ ràng, đỏ chói ở phần đáp số. Bên lề, dòng chữ đỏ : *Ngày 22 tháng 11 năm 1958 — Em rất tiên bộ — Điểm 10.* Tôi giờ tiếp theo : điểm 9, điểm 10, điểm 9. Và tôi lật đến trang cuối cùng, lại những dòng chữ non nớt viết bằng mực tím : *Kính tặng cô giáo của em — Đào Quang Trung.*

Tôi ngẩng lên nhìn cô Hương. Cô đang chăm chú nhìn tôi.

— Thưa cô, em xem xong rồi.

— Em thấy thế nào ?

Tôi ngập ngừng, miễn cưỡng :

— Thưa cô, đầu vở là những điểm xấu, cuối vở là điểm tốt.

Cô Hương cười :

— Hà xem sót rồi ! Em vẫn tinh lắm cơ mà !

Cô cầm lấy quyển vở, lật lại trang đầu :

— Em có thấy những vết xé của những tờ giấy trước trang đầu tiên này không ? Đây này ! Ta xem nhé : một hai, ba. Ba tờ bị xé. Ba tờ bị xé, Hà ạ ! Cô còn nhớ lắm. Cậu học sinh này

có đôi mắt buồn bình, khuôn mặt tròn, da nâu mịn, tóc lộn xoăn, đen nhánh như than đá...

Cô Hương rót một cốc nước, đặt vào tay tôi. Cốc nước mát lạnh. Cô kể tiếp :

— Hồi ấy cô còn là giáo viên cấp I. Cô dạy lớp 3B. Cũng vào một buổi tối như thế này, cô ngồi chăm vở và rất bực mình, ngạc nhiên vì thầy vở toán của cậu Đào Quang Trung bị xé hai tờ đầu : hai tờ ấy, cô nhớ rõ có ghi hai điểm 1. Tuy thế, cô vẫn chăm bài tập mới của cậu ta. Lại điểm 1 tiếp theo nữa. Cậu bé kém toán quá. Hai hôm sau, cô lại thu vở : điểm 1 mới cho trong vở của Trung cũng biến mất nốt. Ba tờ giấy đã bị xé...

Khi đến lớp, cô gọi Trung đứng dậy :

— Em định xé vở để giấu bỏ mẹ những điểm kém phải không ?

Trung lặng im. Cô hỏi mãi, cậu bé cũng nhất định không nói. Cô bắt Trung lên văn phòng. Vẫn im lặng. Chỉ lúc cô bảo sẽ viết giấy mời bố mẹ đến trường thì cậu bé òa khóc. Rồi cậu ta nói : « Em không định giấu ai cả, nhưng em muốn, thưa cô... ngay từ hồi sắp khai giảng, em đã muốn trang vở đầu tiên của mình phải có điểm tốt... Em rất muốn như thế. Từ lúc em đi mua vở, bọc vở, em muốn... »

Nói xong, Trung lại nức nở.

Cô Hương ngừng kể, nhìn tôi :

— Đây, chuyện như thế đây. Hà ạ. Sau đó cô bảo Trung : « Liệu em có xé vở được mãi không Trung, nếu em không cố gắng học ? Tuyệt đối em không được xé vở nữa và từ tối nay, em sẽ đến nhà cô học thêm toán ».

Tối hôm ấy, cậu bé Trung xách ngọn đèn bão nhỏ đến nhà cô, và hai tháng sau, nhìn quyển vở thì Hà biết đây !

Tôi ngồi lặng im. Tôi nhìn vào mắt cô chủ nhiệm của mình và chợt cảm thấy xấu hổ vô cùng, tôi cúi xuống...

Lát sau, cô Hương đặt tay lên vai tôi :



Chợt cảm thấy xấu hổ vô cùng.

— Hà thầy không, xé những trang vở còn không nên, nữa tách khỏi những người bạn cùng lớp của em. Cô muốn Hà vẫn cứ ở với Vân và Phương. Em sẽ lại bắt đầu ngay ở đây, Hà ạ...

Cô Hương đưa tôi về lúc trăng lên. Ánh trăng tỏa khắp không gian, những ngôi sao mờ đi và càng như xa xôi hơn.

Gần đến nhà bác Phần — ngôi nhà Vân, Phương và tôi ở trong khu vực trường sơ tán — tôi bỗng dừng lại. Tôi nắm lấy tay cô chủ nhiệm và nhìn vào mắt cô, đôi mắt hiền dịu như mắt mẹ tôi ở nhà.

— Cô ạ, cô không phải gặp Vân, gặp Phương nữa. Tự em sẽ xin lỗi các bạn, và từ mai...

MY LAN

CÂU CHUYỆN VỀ MỘT MÁI TÓC

Cô giáo Nhâm ồm. Mai, Liên và Hà thay nhau đến chăm sóc cô, vì cô ở đây có một mình.

Hôm nay đến phiên Hà. Mới nhập nhạng tôi, Hà đã vội xin phép mẹ, xách túi chạy một mạch đến nhà cô giáo. Căn nhà im ắng. Chắc là cô giáo còn đang ngủ. Hà rón rén đến bên giường. Hà giật thót người, mắt tròn xoe kinh ngạc : Ôi ! Cô giáo làm sao thế kia ! Ai cắt trụi tóc cô như vậy ? Đầu cô đầy những vết sẹo, nhăm nhở.

Hà tiếc ngẩn tiếc ngơ bộ tóc dài đen mượt cô vẫn búi gọn gàng sau gáy. Bọn con gái lớp Hà đưa nào cũng ước ao khi lớn lên sẽ có một bộ tóc đẹp như thế. Hà và các bạn mong ngày nào cũng có giờ sử của cô để được nghe cô giảng — vì cô giảng rất hay — và được ngắm nhìn bộ tóc đẹp của cô. Thế mà cái búi tóc tròn lẳn như quả cam ấy giờ đây không còn nữa ! Sao cô lại cắt trụi đi ? Sao đầu cô lại nhăm nhở sẹo như thế ? Đầu óc Hà quay cuồng những câu hỏi không trả lời được.

Hà chăm chú xem xét căn phòng của cô giáo. Chợt Hà nhìn thấy một bộ tóc dài treo trên mắc áo. Hà tò mò cầm lấy xem. Bộ tóc được gắn rất khéo trên nền lụa màu da mềm mại. Đúng bộ tóc mà bọn Hà thích.

Vậy là không phải tóc thật của cô, thảo nào không thấy có sợi bạc.

Ai đã làm bộ tóc ấy khéo quá, đến nỗi cô về đây dạy gần hết năm học mà bọn Hà vẫn không biết là tóc giả. Hà nhìn cô giáo dăm dăm. Quả thật, nếu không có bộ tóc kia thì cô giáo sẽ xấu đi bao nhiêu! Mẹ Hà vẫn bảo: «Hàm răng mái tóc là góc con người», đúng thật. Nhưng sao đầu cô lại...

Bất chợt Hà đưa tay vuốt nhanh mái tóc mình. Hà thấy thương cô giáo quá.

Cô giáo cựa mình. Hà buột miệng khẽ gọi:

— Cô ơi!

Cô giáo từ từ mở mắt một cách mệt mỏi. Nhận ra Hà, cô vội nói:

— Em đã sang đây à? Cô ngủ có lâu không?

— Thưa cô, hôm nay cô có đỡ không ạ?

Cô giáo gượng mỉm cười:

— Cô sắp khỏi rồi, chỉ còn hơi đau đầu.

— Cô để em xoa trán cho cô nhé.

— Thôi em học bài đi. Em đã chuẩn bị xong bài ngày mai chưa?

— Thưa cô, em đang còn một bài văn ạ. Đề bài khó quá, bọn chúng em chưa bạn nào làm được ạ.

— Em đọc đầu bài lên cô nghe xem nào.

— Thưa cô, đề bài ra: «Em hãy kể một câu chuyện cảm động về tình thầy trò».

Chợt nhớ cô giáo đang ốm, cần nghỉ ngơi, Hà vội nói:

— Cô nằm nghỉ đi. Đêm nay em sẽ làm xong thôi, cô ạ.

Cô giáo gượng ngồi dậy. Một cơn ho dội lên, chắc cô đau lắm. Hà vội đỡ cô dựa vào người mình, tay vuốt nhẹ lên ngực cô, mong làm dịu cơn ho đang làm cô đau. Nhìn cô mệt, Hà lo lắng. Giá có bọn cái Mai, cái Liên ở đây thì Hà yên tâm hơn.

Cô giáo đã già, người gầy. Cô vừa đến tuổi về hưu nhưng tình nguyện ở lại dạy thêm một vài năm nữa. Cô bảo ngày nào

không lên lớp, không được thấy các em riu rít, cô buồn lắm. Năm nay cô làm chủ nhiệm lớp bảy của Hà.

Ngay buổi học đầu tiên, cả lớp đã mền giọng nói ngọt ngào của cô. Bài giảng của cô bao giờ cũng hấp dẫn, rất dễ hiểu và làm các em thích thú không kém gì giờ giảng văn của cô Xuân.

Hà suy nghĩ miên man mà vẫn chưa tìm ra được câu chuyện gì thật hay để làm bài văn.

Cô giáo khẽ gọi Hà:

— Em cho cô chén nước.

— Vâng ạ.

Hà nhanh nhẹn đứng lên rót nước. Cô chỉ nhấp môi một ngụm nhỏ rồi lại nằm xuống. Hà sửa lại gối, đắp chăn cho cô thật ngay ngắn. Hà quạt muỗi, dèm màn cẩn thận. Cứ chỉ ân cần của Hà làm cô cảm động. Cô nhẹ nhàng kéo Hà ngồi xuống giường. Cô âu yếm vuốt nhẹ tóc Hà:

— Hà rất giống em Lựu, học sinh cũ của cô.

Cô với tay lấy cái hộp sắt cũ để trên giá sách ngay đầu giường cô nằm. Hộp đựng rất nhiều thư và những tấm ảnh đã ngả màu vàng ố. Cô lục tìm đưa cho Hà một phong thư.

— Đây là thư và ảnh của em Lựu. Em xem và đọc thư cho cô cùng nghe với.

Hà ngấm cái phong bì cũ nhưng nét chữ vẫn tươi màu mực: «Người gửi: Nguyễn Thị Lựu. Hôm thư: 20/1/TS.

Kính gửi: Cô giáo Hoàng Thị Nhâm...».

— Thưa cô, chị Lựu đi bộ đội ạ?

— Không, em Lựu đi thanh niên xung phong. Đây, người có hai bím tóc dài này là Lựu.

Hai bím tóc của chị Lựu sao mà dài và mập đến thế, Hà rất thích. Ảnh chụp chị Lựu đội mũ bộ đội, gắn huy hiệu thanh niên xung phong trông rắn rỏi; chị đứng đầu một tốp nữ, người

nào cũng vác cuốc xẻng, cười rất tươi. Sau tấm ảnh ghi : « Trước giờ mở đường. Kính tặng cô hình ảnh của em — cô học trò hay khóc năm xưa... ».

Hà mỉm cười, công nhận cái điểm giống nhau giữa Hà và chị Lựu. Hà giờ bức thư viết bằng giấy mỏng không có dòng kẻ nhưng nét chữ nắn nót rất thẳng hàng. Hà chăm chú đọc :

« Thưa cô,

Em viết thư này cho cô khi Trường Sơn đang mùa mưa và đơn vị em vừa được lệnh hành quân vào mở đường tuyến trong. Ở trong này chúng em luôn nhớ đến cô.

Em rất muốn về thăm cô vì em biết mấy năm qua cô không được khỏe. Em nghe tin cô bị thương nặng trong một trận bom Mỹ đánh phá trường. Cô đã lao vào lớp cứu Ngạn đang bị lửa bom cháy vây bọc. Bom cháy đã làm bỏng rộp da đầu cô, tóc cô cháy hết và không bao giờ mọc lại được nữa !

Ngạn là người cùng làng với em, bây giờ Ngạn lái xe trên tuyến đường em mở. Chúng em gặp nhau, mừng quá. Ngạn đã kể với em tất cả những chuyện ấy, em đã khóc suốt một đêm. (Em vẫn còn mau nước mắt thề đầy, cô đừng mắng em, cô nhé).

Bây giờ em không còn là « Lựu nhè » nữa đâu, em đã là trung đội trưởng thanh niên xung phong rồi, nhưng em không thể không khóc khi nghĩ đến nỗi buồn của cô. Giặc Mỹ cướp mất cả vẻ đẹp dịu dàng của cô. Em muốn được làm một việc gì để san sẻ bớt nỗi đau khổ của cô.

Ngày mai em và đồng đội sẽ lao vào chiến dịch mới. Trước mắt bao nhiêu thử thách đang chờ đợi chúng em.

Thưa cô ! Cuộc sống của em giờ đây tuy có nhiều gian khổ, nhưng em nghĩ dù có phải chịu đựng nhiều hơn nữa cũng không bằng sự hy sinh, tận tụy hết lòng của cô đối với chúng em. Ở trong này, em không bao giờ quên những kỷ niệm sâu sắc dưới mái trường xưa. Em vẫn nhớ đinh ninh những bài học lịch sử cô giảng, càng ngày em càng thêm hiểu và yêu mến Tổ quốc mình.

Cô ơi ! Em không muốn cô đến lớp phải trùm khăn để che kín những vết sẹo tròn đầu. Em hình dung cô vẫn như ngày em còn ngồi trong lớp nghe cô giảng.

Em nhớ mái tóc rất đẹp của cô, tôi tôi chúng em đến thăm và xúm xít đòi nhổ tóc bạc cho cô.

Nghĩ về cô, bao giờ chúng em cũng thấy đẹp. Cô của chúng em vẫn như ngày xưa, đó là điều em ước ao và mong mỏi. Em muốn được góp phần nhỏ để giành lại vẻ đẹp ngày xưa của cô. Em đã cắt bộ tóc dài của em, bộ tóc mà mẹ em đã yêu thương chải chuốt cho em những ngày thơ bé, em gửi tặng cô với tất cả tấm lòng yêu mến của em. Em đã nhờ một cô bạn rất khéo tay phụ trách hóa trang ở đoàn văn công làm thành một bộ tóc như thật, em tin là sẽ vừa ý cô.

Rất tiếc là em không được mang món quà đó đến tận tay cô. Em nhờ Ngạn chuyển hộ. Ngạn sẽ kể chuyện chiến trường và chuyện chúng em cho cô nghe. Chắc cô sẽ hài lòng về những học sinh thân yêu của mình. Khi cô nhận được món quà nhỏ đó, em đã đi xa và đang chiến đấu trên trận địa mặt đường phía nam.

Em mong cô khỏe và đừng quên người học trò nhỏ của cô. Em nhớ cô nhiều và mãi mãi là học trò của cô...

Em : Lựu »

Bức thư làm Hà xúc động. Hà tần ngần gấp bức thư lại, nước mắt lóng lánh trên khóe mắt.

— Thưa cô, giờ chị Lựu ở đâu ạ ?

Cô giáo im lặng giây lát rồi ngậm ngùi nói với Hà :

— Nhận thư này gần một tháng thì cô nhận được quà của Lựu. Hôm đó là ngày Hiến chương quốc tế các nhà giáo. Cùng với món quà, Ngạn đã đem đến cho cô cái tin đau đớn : Lựu đã hy sinh trên đoạn đường mới mở, khi Lựu đang tháo bom nổ chậm của giặc Mỹ ném xuống để thông xe ra tiến tuyến...



Nghĩ về cô bao giờ chúng em cũng thầy đẹp.

Khi còn là học trò của cô, Lựu là một cô bé rất hồn nhiên, giàu tình thương yêu đối với thầy giáo, cô giáo và bạn bè. Một con người như thế bao giờ cũng có những việc làm đẹp và những hành động dũng cảm.

... Đêm đã khuya, Hà vẫn cắm cúi làm bài văn. Chốc chốc Hà lại ngừng viết, ngược nhìn lên bầu trời đêm chỉ chút những vì sao hiện ngoài khung cửa sổ. Lòng xồn xang, Hà mong cho trời mau sáng để chạy đèn lớp kể cho các bạn nghe câu chuyện đang làm Hà xúc động.

TRẦN THIÊN HƯƠNG

TIẾNG SÁO CỦA THẦY

Kính tặng thầy Lê Văn Th.

Tôi vừa đặt ba lô xuống sạp ⁽¹⁾ thì cậu Thịnh — anh chàng láu lỉnh, trẻ nhất tiểu đội — đã nháy bỏ đèn, hét vang lên :

— Anh Tuấn, anh có thư đây ! — Cậu ta xuýt xoa, vẻ tiếc rẻ. — Chà, giá anh về sớm được một ngày thì hay biết bao. Tồi qua, vẫn công sự đoàn về biểu diễn ở đơn vị mình. Trong đoàn có một anh chàng thổi sáo cực hay. (Cậu ta vẫn thích dùng từ « cực » mỗi khi muốn nhấn mạnh một điều gì). Lính ta mê tít, bắt ông ấy thổi lại tới ba bốn lần « Bài ca hy vọng », nhưng chẳng ai ngờ rằng ông ấy lại là người quen của anh. Thấy giáo anh thì phải. Thư ông ấy viết cho anh đây.

— Sao, thấy giáo của mình hả ? — Tôi ngạc nhiên hỏi lại Thịnh và hỏi hộp giở lá thư cậu ta đưa, nói đúng hơn là một trang giấy xé vụn từ một cuốn sổ tay, kiểu thư thường thầy ở chiến trường. « Tuấn quý mến ! ». Trời, nét chữ của thầy Trung ! Tôi không tin ở mắt mình nữa. Nhưng rõ ràng đây là nét chữ quen thuộc với tôi. Bảy năm trời đã qua, nét chữ ấy không hề thay đổi, vẫn thẳng đứng, hơi gai góc nhưng rất mực chân phương.

(1) Giường nằm ghép bằng các cây nứa đập giập.

— Sao anh đứng được ra thế ? Bất ngờ quá hử ? — Thịnh kéo tôi ngồi xuống, vẻ mặt quan trọng nhưng giọng nói vẫn liền thoảng như súng liên thanh. — Có đúng thấy giáo của anh không nào ? Một sự ngẫu nhiên cực thú vị. Thẻ này nhé. Ngay lúc xem biểu diễn, cậu Duy, anh chàng sành nghe nhạc ở tiểu đội hai vẫn sang nghe anh thổi sáo ấy, đã phát hiện ra rằng người diễn viên ấy có giọng thổi rất giống giọng sáo của anh. Em chú ý nghe, quả đúng thẻ. Khi nghe « Bài ca hy vọng », em tưởng như đang nghe anh thổi những lúc chúng mình nghỉ ngoài hiện trường. Có điều ông ấy thổi điêu luyện hơn anh. Cũng thật tình cờ, đêm qua đoàn vẫn công nghỉ gần lân tiểu đội mình. Em và cậu Duy lần la làm quen với người thổi sáo. Té ra ông ấy người Thanh Hóa, trước đây học ở thị xã. Cậu Duy nhanh miệng bèn phỏ với ông ấy về 'anh. Ông ấy mừng ra mặt, hỏi rất nhiều và khi biết đúng là anh rồi, ông ấy tiếc mãi không được gặp. Anh có ông thầy thích thật, mới nhìn tưởng khó gần nhưng quen rồi thì nhớ mãi. Nghe đâu trước ông ấy là lính pháo, bị thương hỏng mắt mắt phải nhưng không chịu về hậu phương, rồi thành lính văn công. Tiếc thật, mờ sáng nay họ đi vào tuyến trong mắt rồi. Ông ấy còn gửi cho anh một cây sáo rất đẹp.

Thịnh lại ba lô của mình lấy đưa cho tôi cây sáo. Tôi bối rối đọc lại lá thư một lần nữa :

« Tuấn quý mến !

Không ngờ Tuấn lại ở đây. Biết tin em, thấy rất mừng. Vậy là em đã trưởng thành. Tiếc rằng thầy không thể nán lại được, sáng mai đoàn đã hành quân gấp. Thôi được, thầy sẽ viết thư sau. Gửi Tuấn cây sáo thầy vẫn giữ từ ngày còn ở Lam Hà. Nhất định thầy trò ta sẽ gặp nhau, phải không Tuấn ? Chúc em khỏe, vui.

Thầy

Lê Trung »

Kỷ niệm trào lên. Tôi đang như nghe thầy tiếng nói trăm trăm quen thuộc của thầy. Ôi, thế là em đã tìm thấy thầy sau chín năm xa cách. Lẽ nào điều em hằng xót xa mong mỏi suốt quãng thời gian dài tuyệt vọng vì nghe tin thầy hy sinh lại có thể đến một cách giản dị thế này sao? Giá em được thầy thấy, dù chỉ một phút thôi, để em có thể sung sướng thừa với thầy rằng thằng Tuấn đen của thầy đã không phụ công thầy dạy dỗ, để em lại được bay trong tiếng sáo thiết tha của thầy! Tiếng sáo chơi vui trên những lán học sơ tán thấp thoáng bóng tre, ở một làng quê nhỏ có những ao nước trong veo ấy...

* * *

Tôi vốn là một học sinh ngỗ ngược. Dạo chưa sơ tán, ở cái trường cấp I, II nhỏ ven sông Mã mà tôi theo học từ bé ấy, ai cũng biết tôi với những trò nghịch tình quái. Tôi đã từng theo phà ra giữa sông Mã rồi nhảy xuống bơi về trước những cặp mắt hốt hoảng lo lắng của khách đi phà. Tôi tụ tập lũ trẻ con xóm Long ném nhau với bọn trẻ ở khu tập thể nhà máy xay đến bươu đầu sứt trán. Ngày cầu Hàm Long mới làm xong đang chờ khánh thành, còn cấm người qua lại, một buổi tối, lợi dụng lúc chú công an vũ trang gác cầu sơ hở, tôi đã cùng hai thằng bạn lên chạy qua cầu, hãnh diện nghĩ rằng mình là đứa đầu tiên ở trường được đi trên chiếc cầu lộng lẫy còn thơm mùi sơn ấy. Chúng tôi đã bị chú công an vũ trang giữ lại, báo cáo về trường. Trời tháng năm nóng nực, đi học về tôi thường bẻ những ngọn thông lá nhọn như kim khâu, bắt ngờ đâm vào gáy một đứa bạn nào đó cho nó tha hồ ngứa ngáy khó chịu vì mồ hôi ngấm vào chỗ vừa bị đâm. Máy bay Mỹ đánh phá thị xã, sơ tán về quê chưa đầy một tháng, tôi đã lại nổi tiếng ở trường cấp II mà chính bác tôi làm hiệu trưởng. Giữa trưa nắng, tôi rủ thằng bạn mới quen ở gần nhà ra sông Chu tắm, thách nó bơi qua sông, làm nó uồng no bụng nước, suýt chết. Lên lớp bảy, về trường cấp II Tây Thịnh, tôi cũng lại nổi tiếng vì đã cấm đầu bọn bạn leo

lên núi Nấp — một mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ — bắt sáo giữa giờ cao điểm ⁽¹⁾, làm người lớn phải một bữa lo sợ xanh mặt. Nghĩa là, đi đến đâu tôi cũng đều nổi tiếng. Nghe tên « Tuấn đen » là mọi người đã hình dung ngay ra một thằng bé cao nhằng, đen như củ tam thất, học không đến nỗi kém nhưng ham chơi, nghịch và bướng bỉnh không ai bằng. Ở lớp, tôi có thể bắt ngờ cho vào túi sách một bạn gái nào đó một con chuột con đỏ hỏn rồi tình bơ giữa tiếng hét sợ hãi của « nạn nhân ». Tôi cũng có thể bí mật dán lên lưng áo phàng phiu của một bạn gái khác miếng giấy có hàng chữ to tướng « Hàng mẫu, không bán » rồi đắc chí cười thầm nhìn bọn con trai chỉ trỏ, cười cợt nó trong giờ ra chơi. Vân vân và vân vân... Làm sao có thể kể hết những trò nghịch của một thằng bé như tôi. Bỏ mẹ tôi rất buồn về tôi. Đôi lúc tôi cũng động lòng trước những lời khuyên của mẹ tôi, một người mẹ đông con suốt đời vất vả, dịu dàng và quá hiền lành. Nhưng thường là tôi không chịu nổi cái tính nóng như lửa của bố tôi. Bất cứ lúc nào ông cũng có thể đe nẹt, quát mắng tôi được. Tôi như trở lì hơn mỗi khi đứng trước bố; có những lúc tôi cố tình ương ngạnh cho mọi người biết tay. Mãi đến cuối năm lớp bảy, mười bốn tuổi đầu tôi mới được kết nạp vào đội, ở diện « chiều cò ». Nhưng tôi nào đã hết trò nghịch! Ngày cuối cùng ở cấp II, tôi vẫn còn chơi khăm bọn con gái một vở rõ đau. Chả tôi vốn chúa ghét cái thói « quan trọng hóa » của chúng nó. Gần đến ngày chia tay, chúng nó đua nhau đóng sổ lưu niệm, hoa lá xanh đỏ, cuốn nào cũng như cuốn nào. Rồi thì chuyển nhau ghi ghi chép chép, thương với chả nhớ, nom ngứa cả mắt. Buổi học lớp cuối cùng, lợi dụng lúc thầy giáo chưa đến, tôi bèn bỏ ra một cuốn vở. Gọi là vở, thực ra đó chỉ là ba tờ giấy khổ to, loại giấy nháp đen sì, đóng lại bằng sợi chỉ đen lòng thông. Ngoài bìa vở nguệch ngoạc ba chữ « Sổ lưu niệm » viết kéo dài, phía dưới là dòng chữ: « Ghi cho tôi với ». Cuốn vở nom nhem nhuốc, thậm hại đến phát khiếp. Nó được chuyển

(1) Thời gian máy bay Mỹ thường đánh phá nhiều nhất trong ngày.

đi khắp lớp. Bọn con trai được bữa cười nôn ruột, khoái chí. Bọn con gái thì tức tởm làm mặt nghiêm, ý chừng cũng đoán ra thủ phạm nhưng không dám nói gì, chỉ âm ỉ với nhau.

Có điều lạ là với những tội lỗi như thế, không hiểu sao hàng năm tôi vẫn được lên lớp tuy với những lời phê về hạnh kiểm không lấy gì làm đẹp đẽ của các thầy cô chủ nhiệm trong học bạ. Đạo ấy, tôi cứ đinh ninh rằng tôi được lên lớp là vì thông minh (!) chứ có biết đâu rằng cho tôi lên lớp, các thầy, cô đều mong mỗi tôi sẽ cố gắng hơn, sẽ tiến bộ.

Rồi tôi được vào học lớp tám ở trường cấp III Lam Hà, sơ tán cách thị xã mười ki-lô-mét. Thật là một tin bất ngờ đối với tôi và cả nhà. Chiều ý mẹ, nộp đơn thi vào lớp tám, tôi vẫn đinh ninh rằng mình sẽ bị loại vì cuốn học bạ không lấy gì làm hay ho ấy. Bỏ mẹ tôi thì mừng lắm. Bỗng nhiên tôi thấy mọi người không ghét bỏ tôi như tôi tưởng. Tôi định bụng sẽ học hành tử tế hơn vì chẳng gì cũng đang hoàng là một học sinh cấp III rồi. Ai ngờ...

Hôm ấy là ngày khai giảng. Dọc đường đi, cũng như lũ bạn, tôi hồi hộp đoán già đoán non xem ai sẽ chủ nhiệm lớp mình — thầy giáo hay cô giáo, dễ tính hay khó tính? Đang lơ ngơ ở đầu làng, chưa biết lớp 8A của mình ở hướng nào, chúng tôi chợt nom thấy một anh thanh niên đi tới. Đoán chừng anh là học sinh lớp mười, thằng Tiêm nhanh nhẩu hỏi:

— Anh ơi, lớp 8A ở chỗ nào ạ?

— À, các em mới vào hả? Đây nhé: đi thẳng con đường ven dãy ao này, đến cái giếng to giữa làng, chỗ có cây dành dành⁽¹⁾ đang nở nhiều hoa ấy, thì rẽ phải. Lán 8A ở đây.

Giọng anh thanh niên trầm trầm, hơi đặc biệt. Trên môi anh phảng phất một nét cười khó hiểu. Chợt anh nghiêm nét mặt nhìn thẳng vào nơi tay tôi đang cầm điều thuốc lá chưa kịp châm

(1) Một loại cây dại thường mọc ở ven ao, hoa trắng có hương thơm như hoa nhài.

(điều thuốc thẳng Triết vừa cho tôi, ma quỷ xui khiến hắn đem thuốc lá cho tôi đúng vào ngày hôm ấy, thật xúi quẩy). Giọng anh ôn tồn:

— Sao, em hút thuốc lá à? Ngày đầu đèn lớp, như thế không tốt đâu.

Máu tự ái nổi lên trong tôi. Gớm, ma cũ bắt nạt ma mới, hách thế. Để trêu tức, tôi quan sát anh thanh niên kỹ hơn. Anh còn trẻ, thân hình khỏe mạnh trong chiếc áo sơ-mi màu xanh trướng sáo, một chiếc bút chì đỏ giắt ở túi ngực. Không có gì đặc biệt ở anh ngoài đôi mắt to, hơi sâu đang nghiêm nghị nhìn tôi. Tự nhiên tôi thấy hơi chợn. Nhưng tôi bỗng phát hiện ra rằng anh không phải là người thị xã, vì giọng nói của anh và vì cả mái tóc cắt cao khác hẳn kiểu đầu bọn con trai thị xã. Xi, dân nông thôn học nhờ trường thị xã mà còn làm bộ! — Tôi nghĩ thầm rồi bất ngờ kéo tay Triết, về bắt cán:

— Đi, chúng mày!

Chúng tôi quay ngoắt đi, vừa đi vừa châm thuốc lá, không một lời cảm ơn anh. Trường rộng, chắc gì đã gặp lại anh ta. Mà có gặp thì đã sao, sợ cóc gì!

Đèn lớp học mới, gặp mấy thằng bạn cùng học đạo chưa sơ tán, mãi tán chuyện trên trời dưới biển — mỗi đứa sơ tán một nơi, thiếu gì chuyện để kể cho nhau nghe — tôi quên khuấy chuyện không vui ở đầu làng. Tính tôi vẫn thế, chả nhớ cái gì lâu. Bỗng có tiếng đứa nào hét to thích thú:

— Vào lớp, các cậu ơi! Thấy giáo đèn đây! Thấy giáo nhé!

Tôi quay lại phía cửa lớp và há hốc miệng kinh ngạc. Chẳng phải ai xa lạ, chính là anh thanh niên tôi gặp ở đầu làng đang bước vào lớp. Biết đâu anh học sinh lớp mười ấy lại chẳng được các thầy cử đèn báo cho lớp tôi một tin đặc biệt — thầy giáo chủ nhiệm ốm chẳng hạn. Tôi tự an ủi mình một cách lắm cảm thế thôi. Sự thực thì tôi lo ngại vô cùng. Ngộ nhớ đó là thầy giáo thật thì sao? Thấy sẽ nhận ra tôi và thế là... Khôn khổ, tôi lại

ngồi ngay bàn đầu. Chuồn xuống cuối lớp thôi... Nhưng không kịp nữa rồi. Cả lớp đã đứng lên chào thầy chủ nhiệm — phải, anh thanh niên ấy chính là thầy chủ nhiệm của chúng tôi. Như cái máy, tôi cũng đứng lên theo nhưng không dám ngẩng lên tươi cười đón thầy như các bạn khác. Liền sang thằng Triết ngồi ở đầu bàn bên kia, tôi biết ngay nó cũng đang có tâm trạng như tôi. Nét mặt nó nhăn nhó, khổ sở đến tội nghiệp làm tôi đang lo cũng suýt phì cười. Nó vốn là đứa nhát gan mà. Thằng Tiêm thề mà may, ngồi ở tận cuối lớp; không hiểu nó nghĩ gì khi nhận ra thầy giáo?...

— Mời các em ngồi.

Tiếng nói trầm trầm của thầy dịu dàng cắt lên. Tôi ngẩng vọt lên và thấy ngay đôi mắt của thầy, đôi mắt to, hơi sâu làm khuôn mặt lẽ ra rất trẻ khác khổ hơn, nghiêm nghị hơn. Ánh mắt thầy bao quát khắp lớp một cách triu mến, hình như thầy chưa phát hiện ra chúng tôi. Thấy vui về nói tiếp:

— Chúng ta làm quen với nhau nhé. Tôi tên là Trung. Nếu không có gì thay đổi, tôi sẽ chủ nhiệm lớp các em cho đến hết năm lớp mười. Bây giờ, cho phép tôi làm quen với từng em một. Ta bắt đầu nào.

Thầy giở cuốn sổ lớp mới tinh, điểm danh gọi tên từng học sinh. Các bạn tôi lần lượt đứng dậy chào thầy, đứa nào cũng nhoèn cười thật tươi. Còn tôi, càng gần đến vần « T », tôi càng lo lắng, hồi hộp hơn. Đây rồi, « Hoàng Thị Thanh ». Một học sinh gái nhỏ nhắn có hai bím tóc xinh xắn như hai trái đào đứng lên, tiếng « có » của nó hơi run, nhẹ mà vui. Chao ôi, sao tôi thêm được như nó thế. « Trần Anh Tuấn ». Tôi giật nảy mình mặc dù đã biết sau cái Thanh là đến tôi. Tiếng « có » của tôi lí nhí, yếu ớt một cách thảm hại đến nỗi cả lớp bỗng cười ầm lên. Chắc chúng nó không thể ngờ cái thằng có thân hình thô kệch, quý sự như tôi mà giọng nói lại « thỏ thẻ » đến thế. Tôi đứng lên, mặt đỏ bừng, phần vì bị chúng nó cười, phần vì xấu hổ với thầy giáo. Đôi tay đen đui vụng về bầu lầy mép bàn học, tôi cúi đầu

hồi hộp chờ một tiếng « à » ngạc nhiên và thú vị của thầy giáo — « À, ra là em đây ». Nhưng không!

— Tốt lắm, em ngồi xuống.

Thầy nhẹ nhàng bảo tôi như với các học sinh khác. Tôi mạnh dạn ngẩng lên nhìn thầy. Vần đôi mắt to và hơi sâu, nghiêm nghị nhưng đậm thâm. Không hề có dấu hiệu nào chứng tỏ thầy đã nhận ra cái thằng bé hồn xược ban sáng. Có lẽ nào ánh mắt trách móc của thầy lúc ấy chưa kịp ghi nhận hình dáng lếu nhểu với vẻ mặt coi thường của tôi? Không, chắc thầy nhận ra nhưng thầy vờ quên trong buổi đầu tiên này đây thôi. Thế nào thầy chẳng xem lại học bạ của tôi và rồi tôi sẽ lại bị « trừ », bị theo dõi chặt chẽ. Năm học này rồi sẽ ra sao?...

Tôi đã làm quen với thầy chủ nhiệm của mình như thế.

* *

Thầy Trung dạy chúng tôi môn toán. Tuy mới ra trường được một năm nhưng thầy là một giáo viên dạy giỏi — chúng tôi cảm thấy như thế qua những giờ giảng khúc chiết, mạch lạc của thầy. Tôi rất thích nghe thầy giảng bài. Điểm toán của tôi khá lên trông thấy sau hơn một tháng vào học. Có lần thầy Trung đã nhắc tôi nên học các môn khác cũng tốt như môn toán. Năm học ấy sẽ là một năm học tốt đẹp nếu như không xảy ra sự việc đáng buồn sau đây.

Một buổi sáng, tôi được gọi lên phòng làm việc của ban giám hiệu. Thấy hiệu trưởng cho tôi biết hợp tác xã địa phương vừa mất mấy quả dừa ở cây dừa ngoài đình Thượng (tôi có biết cây dừa ấy và cũng đã có lần ngược nhìn chùm quả xanh bóng của nó mà nghĩ tới một trò chơi xầu, nhưng tôi đã không làm vì nghĩ đến thầy Trung). Điều đáng nói là các chị xã viên bắt được ngay trong đình, gần đồng vỏ dừa, cái mũ của tôi, có tên tôi. (Lại thằng Tiêm rồi. Nó mượn mũ của tôi mấy hôm nay, hèn gì không thầy đem trả. Khi tôi hỏi, nó lúng túng như gà mắc tóc). Tôi nghĩ nhanh trong óc, bởi rồi khi thấy hiệu trưởng hỏi:

— Sự việc là như thế. Em thấy thế nào ?

Tôi bị đặt vào một tình thế khó xử. Một bên là thằng bạn thân từ ngày còn học cấp I ; một bên là danh dự của chính mình. Thấy hiệu trưởng chăm chú nhìn tôi. Có lẽ tôi sẽ kể thực tất cả với thầy nếu như tôi không nhận ra cái nhìn ấy, nếu như tôi không đọc được điều thầy đã khẳng định trong ánh mắt của thầy. Thấy nhẹ nhàng nói tiếp :

— Trường ta từ khi về đây chưa hề đụng đến cái kim, sợi chỉ nào của nhân dân. Tôi rất buồn khi chuyện này xảy ra ngay trong những ngày đầu các em trở thành học sinh của trường.

Giọng nói của thầy, cái nhìn của thầy cho tôi biết thầy đã kết luận sự việc mà không cần câu trả lời của tôi. Phải rồi, đứa ăn cắp dứa chỉ có thể là tôi, thằng học sinh nghịch ngợm có cuồn học bạ đầy những lời chê trách về hạnh kiểm. Chắc thầy chỉ chờ tôi nhận tội. Thầy tôi im lặng, thầy lại nói :

— Là học sinh từ nhiều trường cấp II hợp lại, các em chưa hiểu hết truyền thống của trường ta nên chưa biết quý trọng danh dự của trường. Riêng em, những năm học ở cấp II, các thầy chưa bằng lòng lắm về em, có phải không ? Lên cấp III rồi, em nên cố gắng vươn lên...

Giọng thầy càng nhẹ nhàng bao nhiêu, càng có vẻ trách móc sâu xa bấy nhiêu. Thấy còn khuyên nhủ tôi nhiều nhưng tôi không nghe thầy gì nữa, tai tôi ù đi. Tôi chợt chán ngán vô cùng. Tôi lại là thằng bé trơ lì trước ánh mắt khó chịu của thầy hiệu trưởng. Thấy tôi một mực im lặng, cuối cùng thầy thở dài bảo tôi :

— Thôi được, thầy để cho em có thì giờ suy nghĩ thêm. Ngày mai em sẽ trình bày toàn bộ sự việc này với thầy sau.

* *

Cũng từ hôm ấy tôi không đến trường nữa. Chiều đó, thầy tôi bỏ buổi học, đoán biết có chuyện chẳng lành, thằng Tiêm

tức tốc tìm gặp tôi. Tôi kể cho nó nghe toàn bộ câu chuyện, cả ý định thôi học của tôi. Nó cuống quýt xin lỗi tôi và nhận rằng chính nó đã cùng một thằng khác ở địa phương lấy dứa, bỏ quên chiếc mũ của tôi trong đình. Nó bảo để nó đến nhận hết với thầy hiệu trưởng và khuyên tôi không nên bỏ học. Tuy có mùi lòng vì sự thành thực của thằng bạn thân, tôi cũng không thể nghe theo nó. Tôi bảo nó :

— Mày không cần nhận gì hết. Tao không thích đi học nữa. Cứ để cho các thầy nghĩ rằng tao lấy cũng được. Đàng nào thì tao cũng đã quyết định rồi, học làm gì nữa khi chẳng ai tin tao cả.

Thực ra, tôi bỏ học còn vì một lý do khác nữa. Gia đình tôi đang gặp khó khăn. Nhà tôi có tới bảy anh em ; tôi là con đầu. Bỏ tôi làm ở hợp tác xã vận chuyển, công việc rất nặng nhọc. Mẹ tôi yếu nên chỉ có thể làm những việc nhẹ trong hợp tác xã. Thu nhập chính trong gia đình trông vào sức khỏe của bố tôi. Chẳng may bố tôi ốm nặng phải nằm bệnh viện trước hôm tôi bỏ học một tháng. Tuy nghịch ngợm nhưng tôi thương mẹ tôi vô cùng. Có lần, nửa đêm tỉnh dậy, tôi thấy mẹ tôi đang khóc. Nghe đâu bố tôi bị ung thư gan. Từ hôm nghe tin ấy, không khí trong gia đình càng buồn hơn. Hoàn cảnh như vậy, lại thêm nỗi chán ngán ở trường, tôi ráp tâm bỏ học mặc dù mẹ tôi tha thiết khuyên nhủ, có lúc bằng cả nước mắt. Bọn bạn cùng lớp thấy tôi nghỉ lâu, cứ mãi đưa đến thăm tôi. Chúng nó lôi kéo mãi nhưng tôi vẫn giữ ý định ban đầu. Qua bọn bạn, tôi được biết thầy Trung đi tập huấn quân sự đúng vào hôm tôi nghỉ học, thảo nào tôi không gặp thầy.

Tôi bỏ học đã hơn nửa tháng. Gần mười lăm tuổi, tôi làm đỡ mẹ tôi được khỏi việc. Cũng có buổi đi làm về — dạo này tôi vào làm ở hợp tác xã của mẹ — tình cờ gặp đứa bạn cùng lớp, tôi chợt nhớ lớp, nhất là nhớ thầy Trung ghé góm. Không biết thầy đã về chưa ? Tuy vậy, tôi không phải nghĩ nhiều lắm về điều đó. Tính tôi vẫn thế. Hơn nữa, với một đứa trẻ như tôi, nghỉ học vẫn thích hơn. Tôi quen dần với hoàn cảnh mới, có

phần « tự do » hơn. Chiều hôm đó đi làm về đến đầu ngõ, tôi trông thấy chiếc xe đạp quen thuộc của thầy Trung. Tôi định quay ra để tránh gặp thầy, nhưng mẹ tôi đã nhìn thấy tôi :

— Tuần, vào đây con !

Tôi đành bước vào, ngượng ngùng chào thầy. Nhưng tôi yên tâm ngay khi gặp cái nhìn triu mến, thông cảm của thầy. Thấy dịu dàng bảo tôi :

— Tuần ăn cơm rồi đi chơi với thầy một lát, em nhé.— Quay sang mẹ tôi, thầy nói tiếp — Thề thôi bác nhé. Việc của bác trai, bác đừng lo quá nhiều mà ảnh hưởng đến sức khỏe. Tôi đã hỏi bác sĩ, có lẽ không phải ung thư đâu.

Không hiểu thầy đã nói những gì với mẹ tôi mà mẹ có vẻ xúc động lắm. Tiếng nói của mẹ ngân ngát :

— Gia đình tôi thật ơn nhà trường vô cùng. Thôi thì trăm sự nhờ các thầy. Cháu nó còn nhỏ dại, ham chơi...

Tôi theo thầy Trung lên con đê nông giang gần đây. Trăng sáng vàng vạc. Trời se lạnh. Thấy trò tôi im lặng đi trên đê nhìn về phía thị xã đèn nhấp nháy như sao. Thấy chưa nói nhưng tôi cảm thấy thầy đang nói với tôi rất nhiều qua bàn tay thầy siết chặt âm áp trên vai tôi. Tự nhiên, tôi muốn nói với thầy tất cả. Tôi rụt rè bắt đầu :

— Thưa thầy... Không phải em lầy dừ đâu ạ.

Thầy dừng lại, cúi nhìn vào mắt tôi. Thấy cười. Nụ cười thấy rõ rõ trong ánh trăng — nụ cười âm áp quen thuộc.

— Thầy biết rồi. Tiêm nó đã nói với thầy. Ngồi xuống đây em. Từ lâu thầy mong sẽ có lúc em cởi mở với thầy và với mọi người như lúc này.

Thầy trò tôi ngồi quay mặt về phía nhà tôi thấp thoáng giữa vườn kẻ. Những lá kẻ gần đèn lửa lấp loáng ánh trăng.

— Tuần ạ, thầy cũng có lỗi với em. Chắc em ngại gặp thầy lắm, phải không ? Hôm đầu tiên thầy nhận ra em, Triết và Tiêm ngay. — Giọng thầy vui vui, có lẽ thầy lại đang tủm tỉm cười như khi chỉ đường cho chúng tôi. — Có điều nguyên tắc của thầy đối với học sinh là tôn trọng sự tự giác của các em. Thầy cũng không thích kết luận vội vàng về học sinh của mình. Trước khi nhận lớp, thầy đã xem học bạ của em, biết em rất nghịch. Mà nghịch thật, bướng nữa. Nhưng rồi thầy rất mừng thầy em khác nhiều so với em Tuần thầy tưởng tượng khi đó. Em thầy không, nếu không có chuyện nhăm lẩn đáng tiếc kia, mọi việc sẽ tốt đẹp biết bao. Nhưng từ nay thầy trò mình đã hiểu nhau hơn, phải không em ?...

Tôi hôm ấy thấy Trung kể cho tôi nghe về làng quê thầy, về một con sông mùa hè nước trong xanh nhưng mùa mưa lại chảy xiết dữ dội, về một bà mẹ hiền lành như mẹ tôi, những đứa em còn nhỏ... Thì ra tuổi thơ của thầy còn vất vả hơn tôi nhiều. Vừa học vừa làm công điền giúp mẹ, thầy gần như trụ cột gia đình. Ông bố mất đã lâu. Thấy đang học đại học thì bà mẹ lâm bệnh qua đời...

Giọng thầy rủ rỉ hơn khi nói về gia đình tôi :

— Mỗi người có một hoàn cảnh riêng nhưng tương lai là do mình quyết định, Tuần ạ. Tuần là con cả, các em của Tuần sẽ nhìn vào Tuần. Bỏ em tuy nóng nảy nhưng yêu em không kém gì mẹ, hy vọng ở em nhiều. Các bạn trong lớp đều mong em tiếp tục đi học. Các bạn đã tổ chức lao động để giúp gia đình em đây. Thầy hiệu trưởng cũng rất mong em..

Hôm ấy, dù cổ kìm lại, trên má tôi hai hàng nước mắt đã lăn chã chã dài — những giọt nước mắt hiềm hoi của một đứa trẻ vốn quen mắt môi chịu đòn. Chưa bao giờ tôi được người lớn nói chuyện bình đẳng như thế. Tôi khóc vì biết mọi người thương tôi, bỏ tôi thương tôi, thầy Trung thương tôi...

Mẹ tôi mời thầy Trung nghỉ lại nhưng thầy xin phép về để soạn giáo án, sáng mai còn lên lớp tiết đầu. Tiễn thầy



Tương lai là do mình quyết định.

qua vườn kẻ lấp loáng ánh trăng, tôi muốn hứa với thầy một điều gì đó mà không nói ra được.

* *

Cuộc đời học sinh có bao nhiêu buổi sáng đèn trường. Riêng tôi, cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ rõ buổi sáng đặc biệt ấy. Tôi đèn trường sau hơn nửa tháng nghỉ học. Tôi hôm trước thầy Tiêm mượn được xe đèn ngủ lại nhà tôi, nói là để « rước » tôi đèn lớp. Trên đường đi, nó cho tôi biết khá nhiều chuyện. Những chuyện này nó nghe lỏm được ở cuộc họp hội đồng xét kỷ luật tôi. Hôm ấy, len lỏi vào chiếc tủ đứng kê sát vách phòng họp ở văn phòng để tìm quả bóng bàn, tình cờ nghe các thầy nhắc đến tên tôi, nó bèn lách vào nắp sau tủ, theo dõi từ đầu đến cuối cuộc họp. Qua nó, tôi càng hiểu thêm thầy chủ nhiệm của chúng tôi.

Thì ra, chính thầy Trung đã bảo đảm với nhà trường và đề nghị cho tôi vào học lớp tám, khi nhà trường định loại tôi. Ai chẳng e ngại một học sinh có cuốn học bạ như học bạ của tôi. Khi ấy thầy Trung không chỉ xem học bạ ; căn cứ vào lý lịch của tôi, thầy đề nghị nhận tôi vào lớp của thầy với lý do chiều cõ gia đình lao động nghèo. Trong cuộc họp hội đồng hôm ấy, có thầy giáo đã đưa việc này ra và cho rằng thầy Trung nhận một học sinh như tôi có thể vì muốn lấy thành tích cá nhân, để bây giờ chính tôi lại gây tiếng xấu cho trường. Thầy Trung đã bình tĩnh khẳng định rằng tôi không phải là kẻ lầy dừ, rằng tôi tuy nghịch và lì nhưng chưa bao giờ phạm lỗi ăn cắp. Tiêm còn nói lại nguyên văn câu nói của thầy lúc đó, câu nói mà tôi sẽ không bao giờ quên : « Tôi đã nhiều lần nhìn vào mắt em Tuấn, tôi thấy ở đó sự trung thực. Đề nghị các đồng chí xét lại sự việc ». Thầy hiệu trưởng tán thành ý kiến thầy Trung, đề nghị xác minh

lại, giúp đỡ để tôi tiếp tục đi học. Cảm động trước tấm lòng của thầy, ngay sau cuộc họp ấy, Tiêm đã đến phòng thầy Trung thú tội.

Chúng tôi còn phát hiện thêm rằng thầy Trung đã lấy nửa tháng lương của mình góp vào sổ tiền lao động của lớp giúp đỡ gia đình tôi. Theo lời Tiêm thì lớp lao động được hơn hai mươi đồng, vậy mà thầy đưa cho mẹ tôi tới năm mươi đồng. Hèn gì thầy không cho cái Vi — bí thư chi đoàn — đem tiền đến nhà tôi, bảo để thầy đưa cho tiện. Thấy Trung của chúng tôi!

Con đường vào trường hôm ấy đối với tôi như đẹp hơn. Trông thầy chúng tôi từ xa, bọn con trai lớp tôi đã reo ầm lên:

— A, Tuần đến đây, các cậu ơi!

Rồi chúng nó tíu tít hỏi thăm về bố tôi làm tôi không trả lời xuê. Bọn con gái kín đáo hơn, đứa nào cũng nhìn tôi thông cảm. Thề là tôi đã ở giữa các bạn. Tiết đầu tiên của buổi học ấy, chúng tôi học môn toán với thầy Trung. Môn học ấy không khô khan như người ta thường nói. Chúng tôi uống từng lời thầy giảng, ầm ập trong ánh mắt của thầy.

* * *

Sau tất cả những chuyện ấy, tôi dần dần trở thành một thằng Tuần khác. Thấy Trung coi tôi như đứa em ruột, bọn bạn tôi cũng không hề ghen tị. Rồi bố tôi khỏi ốm. Ông thường cảm kích nhắc đến thầy Trung; ông đối với tôi nhẹ nhàng hơn. Cho đến lúc đó, thỉnh thoảng đến với thầy buổi tối để nghe thầy giảng lại những bài toán tôi chưa được học, tôi mới biết thầy thời sáo rất hay. Thấy thường thổi « Bài ca hy vọng », có lẽ đó là bài thầy thích nhất. « Về tương lai, đàn chim ơi! Cùng ta cắt cánh kia ánh sáng chân trời mới đang bừng chiều bốn phương. Gió mưa, buồn thương, mùa đông và mây mù sẽ tan! ». Dần dần tôi cũng say mê bài sáo ấy. Mỗi khi đoạn kết chan chứa hy vọng tin yêu bay

vút lên bầu trời thăm thẳm, lay động những ngọn tre trước cửa phòng thầy, nhìn dáng thầy như đắm trong tiếng sáo, tôi lại lặng đi, lòng cũng như bay theo tiếng sáo. Tôi lại nhớ ánh mắt, giọng nói thương yêu, tin cậy của thầy buổi tối thấy đến nhà tôi. Cuộc đời thầy, tình thương của thầy đối với chúng tôi... Khi tôi đã đuổi kịp chương trình rồi, thầy Trung bắt đầu dạy sáo cho tôi. Học sáo thật khó. Tập thổi thành bài không khó; cái khó là ở chỗ thổi sao để tình cảm của mình hòa trong tiếng sáo truyền đến người nghe — như thầy Trung vẫn bảo tôi. Từ nốt nhạc bình thường nhất cho đến nốt luyến láy khó nhất trong mỗi bài sáo, thầy đều nhấn nạy dạy tôi, tận tình như khi giảng cho tôi một bài toán khó. Bài đầu tiên thầy dạy tôi cũng chính là « Bài ca hy vọng ». Cùng với tiếng sáo, tôi đã học được bao điều tốt đẹp khác ở người thầy tận tụy. Đạo ấy, thầy trò tôi thường say sưa hòa tấu sáo trong những đêm liên hoan văn nghệ ở trường. Năm lớp mười, tôi được dự thi học sinh giỏi toán miền Bắc; cũng năm đó thầy Trung đi bộ đội. Rồi tôi bỗng bàng hoàng được tin thầy hy sinh. Tôi đã thức trắng đêm với nỗi đau mất một người thân nhất. Tốt nghiệp đại học, tôi tình nguyện vào nơi đầu mỗi giao thông quan trọng giữa Trường Sơn này, lòng thầm hứa sẽ xứng đáng với người thầy yêu quý. Và bây giờ, mọi việc xảy ra như trong giấc mơ...

* * *

Tôi mãi mê cây sáo như còn cảm thấy giọng nói trầm trầm giàu tình cảm, ánh mắt sâu đắm thăm và tiếng sáo ngọt ngào, chan chứa tin yêu hy vọng của thầy; như chưa hề có khoảng cách bảy năm đã qua. Giờ này thầy ở nơi đâu? Tiếng sáo của thầy đang diu dặt giữa một trận địa pháo vởi vởi ánh trăng hay đang thủ thi trong một căn hầm còn vương mùi thuốc súng? Có điều chắc chắn là cuộc đời sẽ đẹp đẽ hơn khi có tiếng sáo ấy.

Trăng giữa rừng thật huyền bí. Ánh trăng lọt qua kẽ lá, đọng lại nơi tên thầy trên cây sáo nâu bóng. Tôi lại nhớ về đêm trăng ấy, về cái bóng nhỏ bé của tôi bên dáng thầy cao lớn, mạnh mẽ, về hơi ấm từ bàn tay thầy truyền sang tôi giữa đêm đầu đông se lạnh... Có biết bao học sinh đang nghĩ về thầy đêm nay như em? Đâu đây như còn diu dặt tiếng sáo của thầy, tiếng sáo bay lên từ những lán học sơ tán, tiếng sáo tin yêu của một tấm lòng thầy.

MỤC LỤC

		Trang
1 — Hoa phượng	Hồ Thủy Giang	3
2 — Ngày hè xúc động	Nguyễn Phúc Lai	18
3 — Đường cây bỏ sót	Vân Duy	25
4 — Môn toán	Nguyễn Trí Tĩnh	34
5 — Thầy chủ nhiệm	Khánh Hoài	42
6 — Trang vở đầu tiên	Tạ Nguyên Thọ	49
7 — Câu chuyện về một mái tóc	My Lan	55
8 — Tiếng sáo của thầy	Trần Thiên Hương	62

Biên tập chính : TRẦN THỊ NHÂM

Trình bày : THY NGỌC

Sửa bản in : Y NGUYỄN

thuongmaitruongxua.vn

In 30.030 cuốn tại Nhà máy in Trần Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Khổ: 13×19 — Số XB: 34 - KĐB — Số in: 034

Xong ngày 20-5-78 — Gửi lưu chiếu tháng 5-1978.

TÓM
TẮT
NỘI
DUNG

Người học sinh nào mà chẳng có kỷ niệm đẹp về những người thầy, nhất là trong những năm tuổi thơ của mình. « Hoa phượng » gợi lại một số hình ảnh cảm động về những thầy giáo cô giáo hết lòng thương yêu học sinh, tận tình dạy dỗ các em nên người. Những mẫu chuyện thiên về kỷ niệm ở đây khơi dậy trong bạn đọc nhỏ tuổi lòng yêu kính và biết ơn các thầy giáo cô giáo, mặt khác giúp các em nhìn lại mình, rút ra nhiều bài học quý giá và bổ ích.

thuongmaitruongxua.vn